

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

PHÒNG THỦ TRƯỚC FOMC!

Tuần 14.09 – 18.09.2026



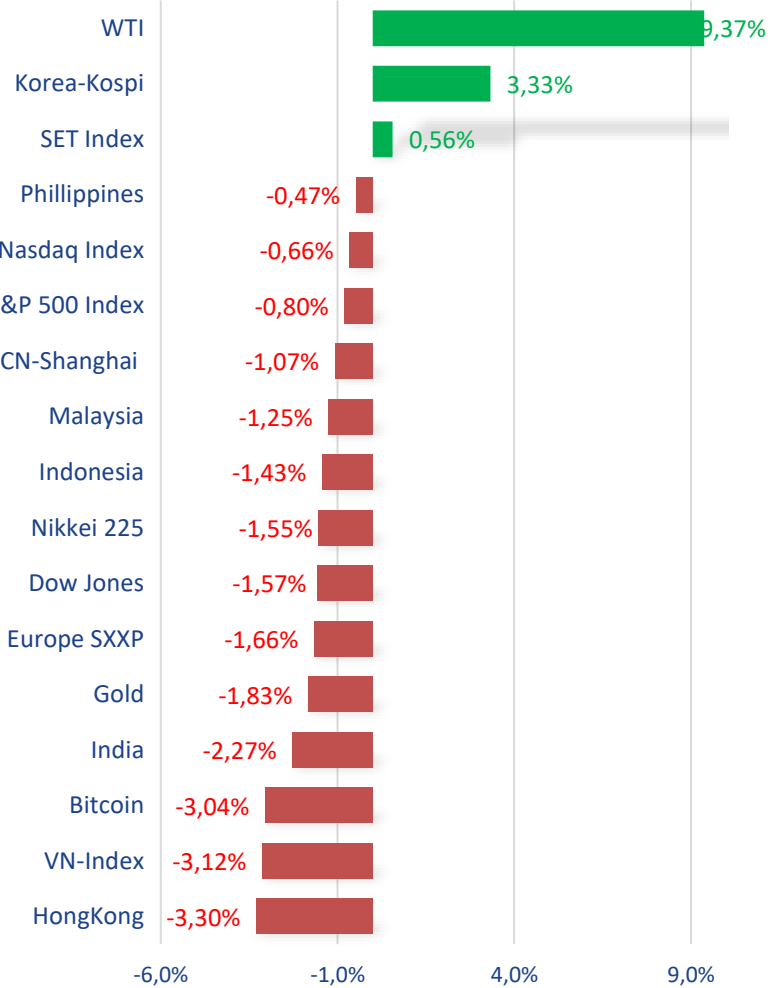
Diễn biến TTCK Thế Giới

- TTCK toàn cầu giảm điểm khi xung đột leo thang và lo ngại Fed tăng lãi suất.
- Chỉ số PPI, CPI tháng 8 cho thấy lạm phát mạnh trong bối cảnh giá năng lượng tăng cao.
- Chỉ số niềm tin người tiêu dùng Mỹ giảm trở lại khi kỳ vọng lạm phát gia tăng.
- Dự báo kịch bản FOMC ngày 16/9.
- Chính sách tiền tệ toàn cầu đã đảo chiều.
- Dòng vốn quốc tế tiếp tục phân hóa ở thị trường Châu Á.

TTCK toàn cầu giảm điểm khi xung đột leo thang và lo ngại Fed tăng lãi suất

Diễn biến thị trường chứng khoán toàn cầu

Indexs	Last	Weekly	YTD	P/E	P/B
S&P 500 Index	7,657.0	-0.80%	11.85%	26.28	5.60
Nasdaq Index	26,333.0	-0.66%	13.30%	37.23	7.53
Dow Jones	52,573.3	-1.57%	9.38%	22.96	5.81
Europe SXXP	639.1	-1.66%	7.92%	16.84	2.43
Nikkei 225	64,011.3	-1.55%	27.16%	20.33	2.78
CN-Shanghai	3,888.1	-1.07%	-2.03%	16.67	1.53
Korea-Kospi	6,909.9	3.33%	63.97%	12.51	1.72
HongKong	24,805.6	-3.30%	-3.22%	12.11	1.29
VN-Index	1,795.2	-3.12%	0.60%	13.71	1.98
Malaysia	1,686.7	-1.25%	0.39%	14.66	1.57
SET Index	1,604.5	0.56%	27.38%	15.15	1.49
Indonesia	6,541.4	-1.43%	-24.35%	14.57	1.77
Phillippines	6,061.8	-0.47%	0.15%	9.08	1.24
India	74,781.8	-2.27%	-12.25%	20.57	2.93
WTI	100.1	9.37%	74.24%		
Gold	4,349.1	-1.83%	0.69%		
Bitcoin	77,310.7	-3.04%	-11.79%		

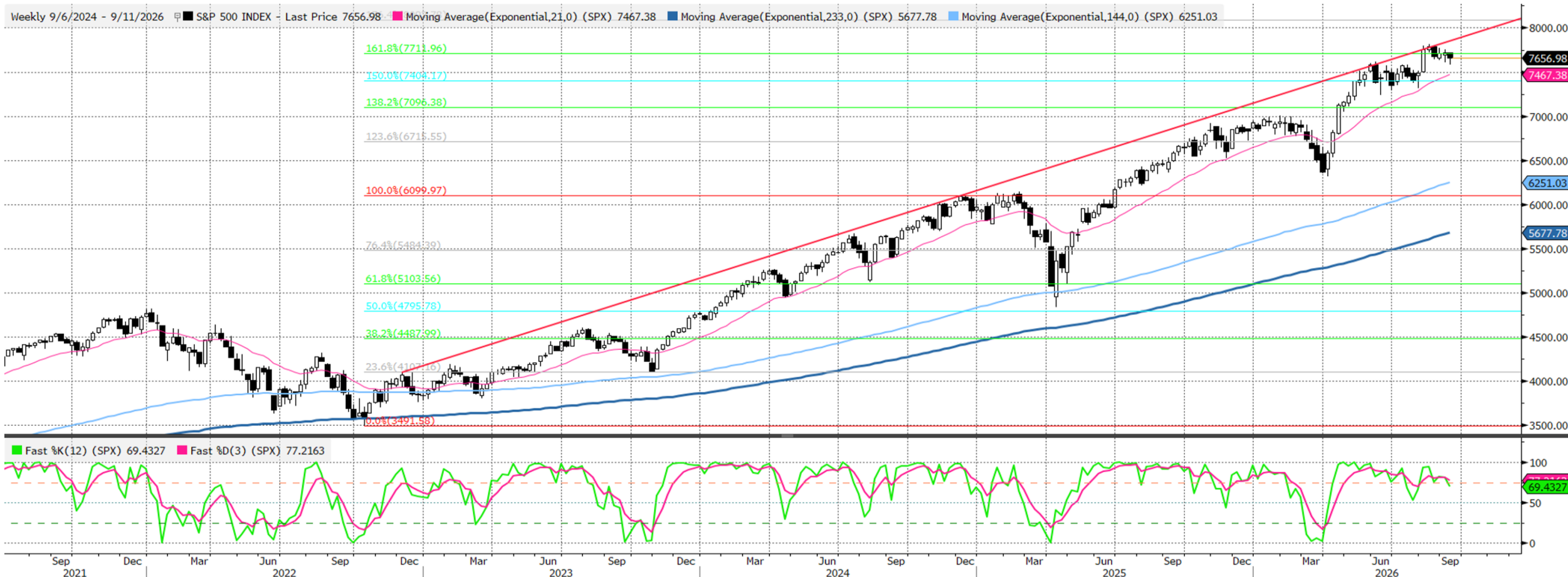


Toàn cảnh thông tin tác động đến diễn biến TTCK thế giới trong tuần qua

- **TTCK Mỹ rung lắc đi ngang khi xung đột leo thang trở lại và dữ liệu việc làm mạnh hơn dự báo.** Kết thúc tuần, chỉ số S&P 500 tăng 0,09%, Nasdaq tăng 0,4% và Dow Jones giảm 0,27%. Diễn biến rung lắc của thị trường tiếp tục chịu sự ảnh hưởng bởi các cuộc tấn công giữa Mỹ và Iran ở Vịnh Ba Tư và tín hiệu cứng rắn từ Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Kevin Warsh.
- **PPI Mỹ tăng mạnh hơn mục tiêu lạm phát của Fed trong tháng 8.** Theo BLS, PPI tháng 8 tăng 0,4% so với tháng trước và 5,4% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn dự báo và hơn gấp đôi mục tiêu 2% của Fed cho thấy áp lực giá bán buôn vẫn dai dẳng.
- **Chỉ số CPI tháng 8 cho thấy lạm phát mạnh trong bối cảnh giá năng lượng tăng cao.** CPI tăng 0,4% so với tháng trước, đúng kỳ vọng; tăng 3,4% so với cùng kỳ năm trước. Core CPI tăng 0,3% MoM (nóng hơn dự báo 0,2%), và 2,4% YoY (giảm nhẹ từ 2,5%).
- **Mỹ tăng mua trái phiếu dài hạn, hỗ trợ đồng Yên, thách thức giới đầu cơ.** Ngày 9/9, Bộ Tài chính Mỹ thông báo mua 6 tỷ USD TPCP 10–20 năm, gấp 3 lần đợt trước để ghìm lợi suất, duy trì thanh khoản và giảm áp lực lên đồng Yên.
- **Tổng thống Putin và tổng thống Trump điện đàm sau chuyến thăm của đặc phái viên Mỹ tới Nga.** Đàm phán ba bên Nga–Mỹ–Ukraine dự kiến nối lại ngay tháng 9 trong khi Nga–Mỹ sẽ khôi phục lại quan hệ song phương.
- **Lãi suất vay thế chấp mua nhà cố định 30 năm tại Mỹ tăng lên 6,71%, cao nhất 14 tháng.** Mặt bằng lãi suất cao, cùng lợi suất trái phiếu tăng mạnh khiến doanh số nhà chờ hoàn tất giao dịch giảm xuống mức thấp nhất từ đầu năm.
- **Thị trường lao động Mỹ có thêm 162.000 việc làm phi nông nghiệp trong tháng 8.** Số liệu tháng 8 cao gấp ba lần mức dự báo 53.000 việc làm mới, còn tháng 6 và tháng 7 đều được điều chỉnh tăng. Tỷ lệ thất nghiệp tháng 8 vẫn giữ ở 4,1%.
- **Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tại Mỹ giảm nhẹ.** Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu trong tuần kết thúc ngày 5/9 ở mức 206.000 đơn, giảm 1.000 đơn so với tuần trước và cao hơn 1.000 đơn so với dự báo 205.000 đơn.
- **Căng thẳng thương mại Mỹ–Canada tiếp tục leo thang.** Canada đáp trả thuế từ phía Mỹ với mức 15–50% lên hàng Mỹ trị giá khoảng 20 tỷ USD từ ngày 8/9, làm tăng chi phí sản xuất và gây sức ép lên chuỗi cung ứng xuyên biên giới.
- **Đàm phán bế tắc khiến Mỹ gia tăng sức ép kinh tế và quân sự lên Iran.** Lượng tàu qua eo biển Hormuz giảm mạnh và Houthi tấn công Nam Saudi Arabia, làm tăng rủi ro gián đoạn nguồn cung, đẩy giá dầu thô vượt 100 USD/thùng.
- **ECB tăng lãi suất lần thứ hai trong năm 2026 để chống lạm phát.** ECB nâng lãi suất tiền gửi thêm 0,25 điểm % lên 2,5%, trong khi lạm phát Eurozone tháng 8 đạt 3,3%, vượt xa mục tiêu 2%. ECB dự báo lạm phát bình quân năm 2026 ở 3%.
- **Giá khí đốt châu Âu tăng lên mức cao nhất gần 4 năm.** Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) khuyến nghị các nước lập dự trữ chiến lược khi chiến sự vùng Vịnh bước sang tháng thứ 7 làm trầm trọng thêm khủng hoảng năng lượng.
- **Giá hàng hóa toàn cầu tiến sát đỉnh 18 năm, làm gia tăng rủi ro lạm phát.** Chỉ số FTSE/CoreCommodity CRB đạt khoảng 420 điểm ngày 8/9, tăng 30% so với cuối tháng 2 và chỉ thấp hơn khoảng 10% so với đỉnh lịch sử 474 điểm năm 2008.
- **Dự trữ ngoại hối của Nhật Bản giảm kỷ lục 79,58 tỷ USD (6,18%) trong tháng 8/2026.** Đây là tháng thứ 4 liên tiếp với mức giảm mạnh nhất kể từ năm 2000 do chính phủ mua vào hỗ trợ đồng Yên và giá trái phiếu Mỹ nắm giữ sụt giảm.
- **Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc tiếp tục tăng dự trữ vàng tháng thứ 21 liên tiếp.** PBoC mua thêm 20 tấn trong tháng 7, nâng tổng lượng mua từ đầu năm lên 60 tấn. Lượng mua tháng 7 là mức cao nhất kể từ tháng 10/2023.
- **Đồng Won Hàn Quốc tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 10/2024.** Đà tăng giá của đồng Won được hỗ trợ bởi hoạt động bán USD của các doanh nghiệp xuất khẩu, trong khi nhà đầu tư nước ngoài mua ròng khoảng 2.500 tỷ won.

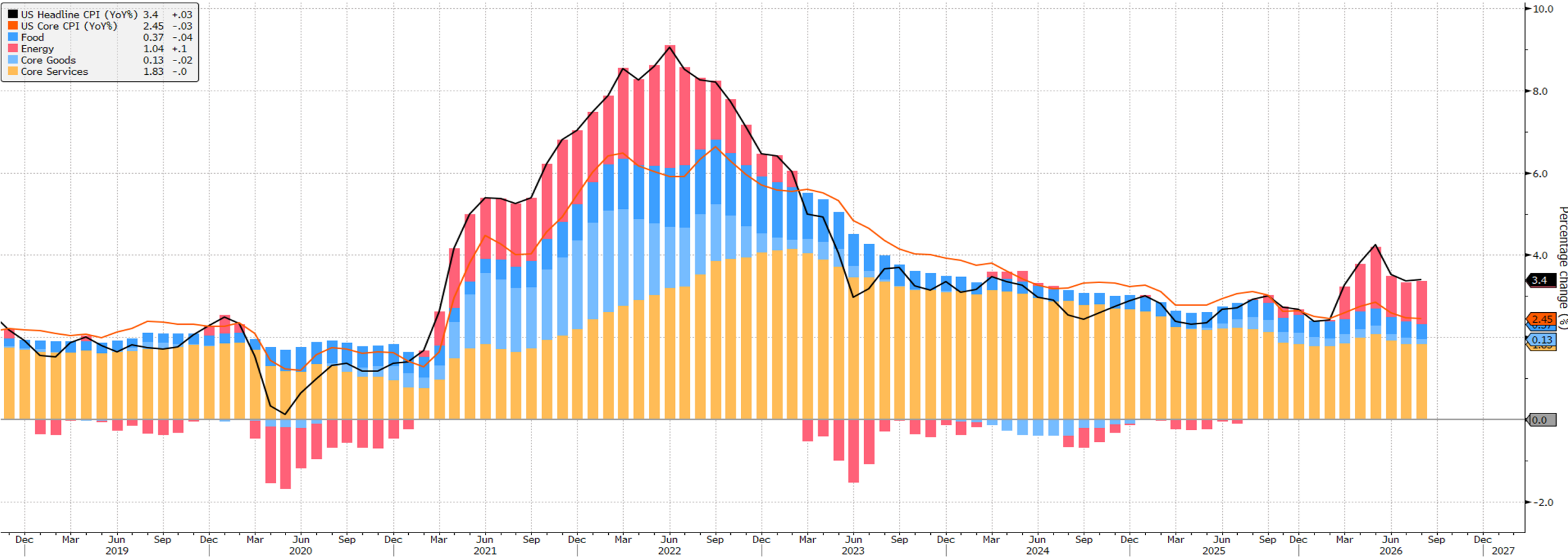
TTCK Mỹ giảm điểm khi xung đột leo thang và lo ngại Fed tăng lãi suất

- Tuần vừa qua, TTCK Mỹ tiếp tục rung lắc và chịu áp lực giảm khi lợi suất trái phiếu tăng mạnh, dữ liệu lạm phát cao hơn dự báo khiến thị trường giảm điểm trước khi phục hồi rõ rệt vào phiên cuối tuần. Kết thúc tuần, chỉ số S&P 500 giảm 0,8%, Nasdaq giảm 0,66% và Dow Jones giảm khoảng 1,57. Diễn biến thị trường chịu ảnh hưởng trực tiếp từ việc giá năng lượng tăng cao sau các cuộc tấn công leo thang giữa Mỹ và Iran tại Vịnh Ba Tư, cùng các đòn tấn công của Houthis làm tổn hại hạ tầng năng lượng Ả Rập Xê Út, làm gia tăng rủi ro gián đoạn nguồn cung nhiên liệu và tạo áp lực lên lạm phát toàn cầu. Thêm vào đó, tín hiệu cứng rắn từ Chủ tịch Fed Kevin Warsh về việc sẵn sàng tăng lãi suất nếu lạm phát tiếp tục tăng, cùng lập trường thắt chặt của BOJ và khả năng Nhật Bản bán trái phiếu kho bạc Mỹ để hỗ trợ đồng yên, càng khiến tâm lý nhà đầu tư thận trọng.
- Về dữ liệu kinh tế, PPI tháng 8 tăng 0,4% so với tháng trước và lạm phát chung tháng 8 ở mức 3,4% củng cố lo ngại Fed có thêm dư địa để tăng lãi suất 25 điểm cơ bản tại cuộc họp tuần tới. Tuy nhiên, quyết định của Fed vẫn còn nhiều ẩn số khi giá dầu và lợi suất tạm lắng vào phiên thứ Sáu, giúp các chỉ số phục hồi hơn 1%.



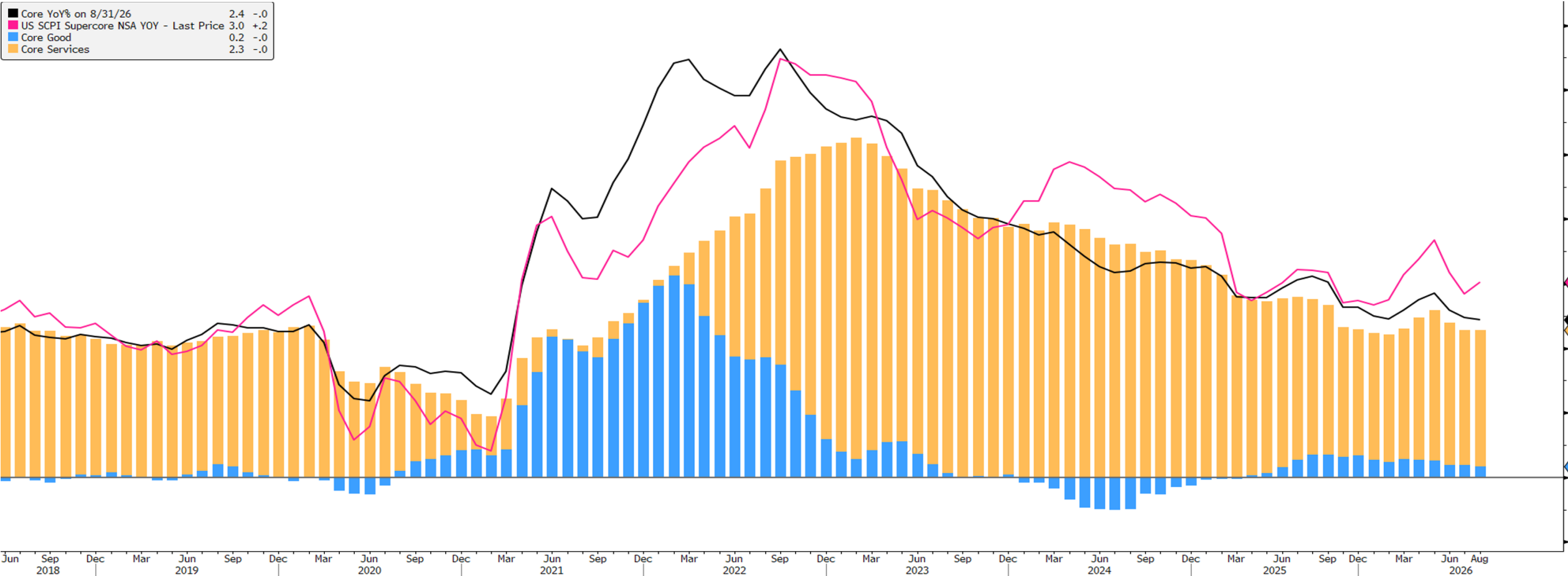
Chỉ số CPI tháng 8 cho thấy lạm phát mạnh trong bối cảnh giá năng lượng tăng cao

- Tất cả sự chú ý đều đổ dồn vào chỉ số giá tiêu dùng như một dữ liệu quan trọng có khả năng làm thay đổi cục diện, dẫn đến áp lực tăng lãi suất vào tháng 9. Tính theo năm, chỉ số CPI tổng thể giữ ổn định ở mức 3,4%, trong khi CPI lõi, không bao gồm các mặt hàng thực phẩm và năng lượng dễ biến động, giảm nhẹ xuống 2,4% từ mức 2,5%. Cả hai con số đều nằm trong dự báo, và chỉ số lõi đánh dấu mức tăng hàng năm thấp nhất kể từ năm 2021. Giá xăng tăng 27,4% so với cùng kỳ năm ngoái, cao hơn một chút so với mức tăng 24,6% trong tháng 7 là nguyên nhân chính khiến CPI tháng 8 tiếp tục neo giữ ở mức cao.
- Điểm đáng chú ý nhất đến từ các số liệu hàng tháng với CPI lõi tăng 0,3%, mức tăng hàng tháng lớn nhất kể từ tháng Tư, đây là ngưỡng mà Thống đốc Waller gần đây cho rằng ông cần thấy để ủng hộ việc tăng lãi suất, và là ranh giới mà nhiều người tham gia thị trường kỳ vọng. Nếu chỉ xét riêng dữ liệu tháng 8, thì số liệu đó không quá đáng lo ngại nhưng khi kết hợp với sự gia tăng trở lại của giá năng lượng trong thời điểm hiện tại cho thấy áp lực lạm phát có thể tiếp tục diễn ra. Fed đang giữ lãi suất 3,50–3,75% từ cuối 2025. Cuộc họp 15-16/9 là quyết định gần nhất sau số liệu này. Thị trường (CME FedWatch) đẩy xác suất tăng 25bp lên khoảng 87,5% ngay sau CPI (từ ~70% ngày trước)



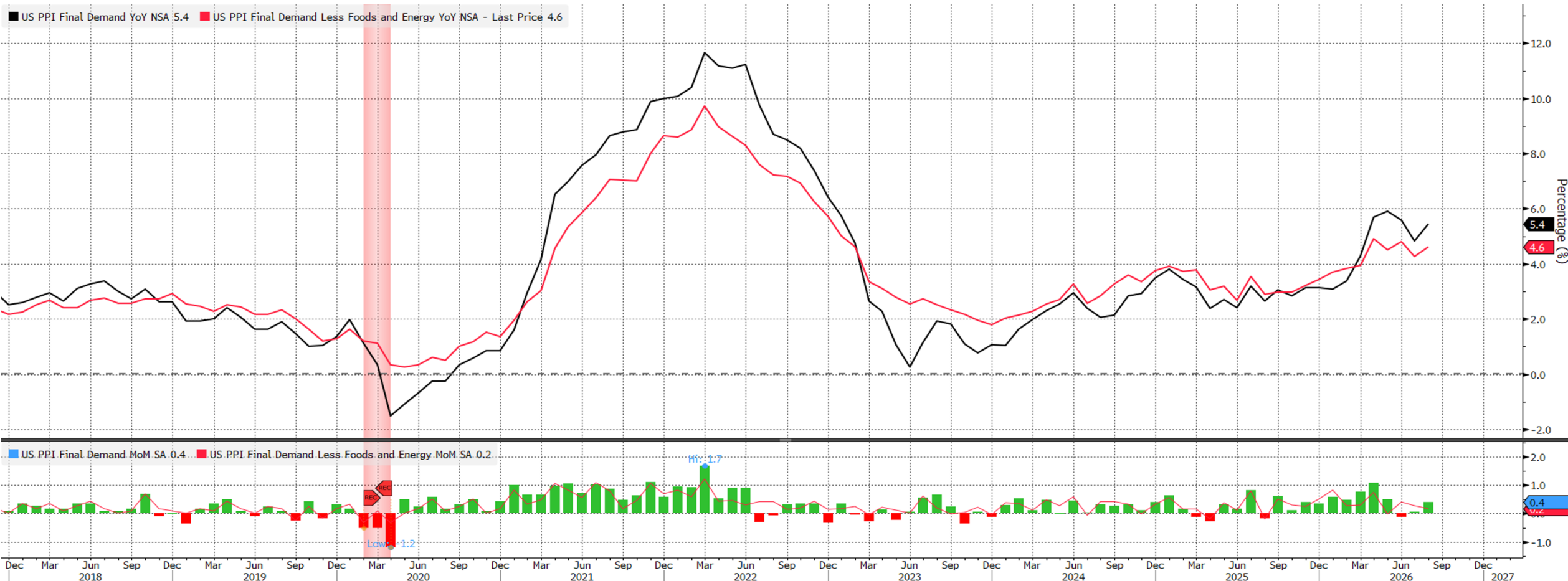
Lạm phát lõi giảm tích cực theo năm nhưng siêu lõi vẫn là điểm nghẽn

- Lạm phát lõi Mỹ đang ở trạng thái giảm về mức thấp hơn trên cơ sở hàng năm, nhưng chưa giảm về tốc độ phù hợp với mục tiêu trên cơ sở tháng. CPI lõi (loại trừ thực phẩm và năng lượng) tháng 8 tăng 2,4% so với cùng kỳ, giảm từ 2,5% tháng 7 và là mức thấp nhất kể từ tháng 3/2021. Về mặt thống kê, đây là tín hiệu tích cực. Tuy nhiên, mức tăng 0,3% so với tháng trước (đã điều chỉnh mùa vụ) vượt kỳ vọng 0,2% và là nhịp mạnh nhất kể từ tháng 4.
- Lạm phát Siêu lõi (supercore - dịch vụ lõi loại trừ nhà ở) là phần Fed quan tâm nhất vì nó phản ánh rõ hơn chi phí lao động, định giá dịch vụ và kỳ vọng giá được “neo” trong nền kinh tế. Tháng 8, lạm phát Siêu lõi tăng khoảng 3,0% YoY, nhích lên so với tháng 7 cho thấy đây vẫn là điểm nghẽn và chưa xác nhận rằng áp lực giá dịch vụ đã được hấp thụ hết. Với Fed, đây không phải báo cáo đủ “mềm” để giữ nguyên chính sách nếu muốn bảo toàn định hướng ổn định giá. Quyết định tháng 9 vì vậy nghiêng về thắt chặt, đồng thời gửi tín hiệu rằng quá trình đưa lạm phát về 2% vẫn chưa được xem là hoàn tất.



Chỉ số giá sản xuất tại Mỹ tiếp tục tăng tốc trở lại ủng hộ quan điểm thắt chặt chính sách

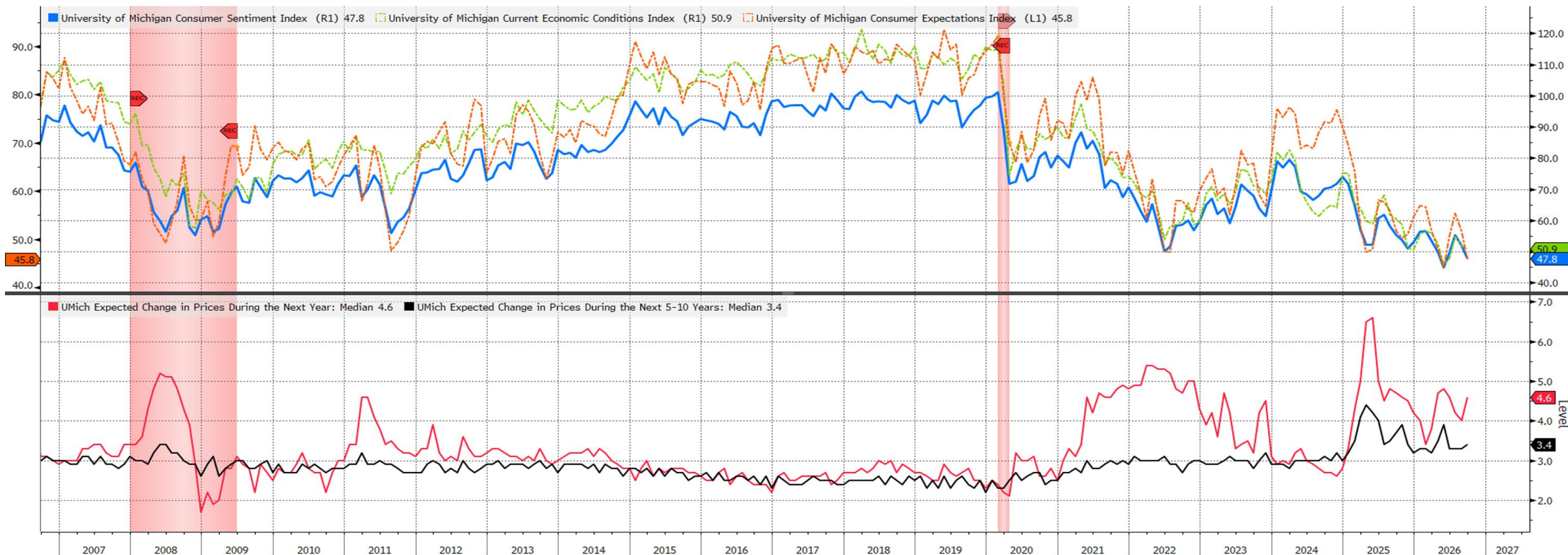
- Chỉ số Giá sản xuất tại Mỹ (PPI) tháng 8/2026 tăng 0,4% so với tháng trước (sau mức tăng đã điều chỉnh +0,1% tháng 7), khớp dự báo và là mức mạnh nhất trong ba tháng. So với cùng kỳ, lạm phát sản xuất tăng tốc lên 5,4% từ 4,8%, cao hơn dự báo 5,3%. Core PPI (loại trừ thực phẩm và năng lượng) tăng 0,2% MoM và 4,6% YoY; chỉ số loại trừ thêm dịch vụ thương mại tăng 0,3% MoM và 4,7% YoY. Động lực chính là hàng hóa tăng 1,1%, trong đó năng lượng tăng 4,2% và chiếm hơn ba phần tư mức tăng nhóm này. Diesel tăng 24,1%, chiếm hơn một phần ba mức tăng hàng hóa; xăng, nhiên liệu máy bay và dầu sưởi cũng tăng.
- Đối với Fed, số liệu này làm tăng khả năng tăng lãi suất tại cuộc họp 15–16/9/2026. Một số thành phần PPI liên quan đến rõ PCE (viện phí, vé máy bay) mạnh hơn kỳ vọng, khiến Goldman Sachs và Bloomberg Economics nâng dự báo PCE lõi tháng 8. Đợt tăng PPI tháng 8 chủ yếu là cú sốc năng lượng–vận tải chứ chưa phải lạm phát lõi bùng nổ toàn diện, nhưng đủ để thấy chi phí đang tăng mạnh trong chuỗi cung ứng, ủng hộ quan điểm tăng lãi suất và giữ chính sách thắt chặt.



DIỄN BIẾN TTCK THẾ GIỚI

Chỉ số niềm tin người tiêu dùng Mỹ giảm trở lại khi kỳ vọng lạm phát gia tăng

- Chỉ số tâm lý người tiêu dùng của Đại học Michigan đã giảm xuống 47,8 vào đầu tháng 9 năm 2026, giảm tháng thứ hai liên tiếp và thấp hơn nhiều so với kỳ vọng của thị trường là 51 điểm theo ước tính sơ bộ. Đây là mức thấp nhất kể từ mức thấp kỷ lục hồi tháng 5. Kỳ vọng về tài chính cá nhân và điều kiện kinh doanh trong năm tới cũng xấu đi, khi người tiêu dùng dự đoán áp lực lớn hơn lên ngân sách hộ gia đình trong bối cảnh giá nhiên liệu tăng cao và căng thẳng thương mại. Kỳ vọng kinh doanh 5 năm nhìn chung ổn định nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với mức trung bình lịch sử, cho thấy người tiêu dùng không kỳ vọng những rủi ro hiện tại sẽ làm xấu đi đáng kể triển vọng dài hạn. Tâm lý chung hiện thấp hơn 16% so với mức tháng 2, trước khi bắt đầu cuộc xung đột Iran, và thấp hơn 13% so với một năm trước.
- Kỳ vọng lạm phát một năm tới tại Mỹ, được đo lường, đã tăng lên 4,6% trong tháng 9 năm 2026 từ mức 4% trong tháng 8, đánh dấu mức cao nhất kể từ tháng 6, theo ước tính sơ bộ. Trong khi đó, triển vọng lạm phát 5 năm tại Hoa Kỳ đã tăng nhẹ lên 3,4% trong tháng 9 năm 2026, mức cao nhất kể từ tháng 5, từ mức 3,3% trong mỗi tháng của ba tháng trước đó.



Scorecard chỉ báo vĩ mô Mỹ · CPI tháng 8 nóng hơn dự báo · Kịch bản FOMC 15–16/9

3,50–3,75%

Fed funds giữ nguyên suốt 2026. Cuộc họp 7/2026 có 3 phiếu chống đòi tăng

+ 162 nghìn

NFP tháng 8 so với dự báo + 53 nghìn — cao nhất 5 tháng

+ 0,3% MoM

Core CPI tháng 8 — vượt dự báo 0,2%, mạnh nhất kể từ tháng 4

~ 86–90%

Xác suất + 25 bp ngày 16/9 (FedWatch sau CPI; trước CPI ~ 72%)

Chỉ báo	Kỳ gần nhất	Kỳ liền trước	Xu hướng	Hàm ý chính sách
THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG — về việc làm của dual mandate				
Nonfarm Payrolls	+ 162 nghìn (T8)	+ 21 nghìn (T7, từ −23 nghìn)	▲ Gấp 3x dự báo; T6–T7 nâng thêm 55 nghìn	▪ Hawkish — mất “ lá chắn” việc làm để trì hoãn
Tỷ lệ thất nghiệp	4,1% (T8)	4,1% (T7)	↔ Ổn định dù LLLĐ tăng 0,2 đpt	▪ Trung lập — cung lao động tăng vẫn hấp thụ hết
U-6 (mở rộng)	7,7% (T8)	7,9% (T7)	▼ Thấp nhất kể từ T6/2025	▪ Hawkish — độ chùng thị trường lao động thu hẹp
Thu nhập BQ giờ	+ 0,3% MoM / 3,1% YoY	+ 0,1% MoM / 3,2% YoY	▲ MoM nhưng ▼ YoY	▪ Trung lập — chưa hình thành vòng xoáy giá–lương
LẠM PHÁT — ràng buộc chi phối quyết định 16/9 (CPI công bố 11/9)				
CPI headline	+ 0,4% MoM / 3,4% YoY (T8)	+ 0,1% MoM / 3,4% YoY (T7)	▲ Xăng + 3,9% MoM, hơn 1/3 mức tăng chung	• Hawkish — năng lượng + 16,3% YoY, YoY ngừng hạ
Core CPI	+ 0,3% MoM / 2,4% YoY (T8)	+ 0,2% MoM / 2,5% YoY (T7)	▲ Mạnh nhất từ T4; YoY giảm nhờ nền cao	• Hawkish — Nhà ở tăng từ 0,1% → 0,3%, vé máy bay + 2,7% MoM: đã lan sang lõi!
PCE headline	+ 0,2% MoM / 3,7% YoY (T7)	−0,1% MoM / 3,7% YoY	↔ Đỉnh 4,1% (T5) đã lùi, nay dừng hạ	• Hawkish — vẫn cao gần gấp đôi mục tiêu 2%
Core PCE (Fed ưu tiên)	+ 0,2% MoM / 3,3% YoY (T7)	+ 0,2% MoM / 3,3% YoY	↔ Đi ngang; số T8 công bố 28/9, sau cuộc họp	• Hawkish — “ sticky” ; BofA ước core PCE T8 ≈ 0,26% MoM, làm tròn 0,3%.

Scorecard kết quả CPI tháng 8 và kịch bản FOMC 16/9

Dầu: 100 / 104 USD

WTI 100 và Brent 104.9 USD/thùng — dầu tăng 18% trong tháng 9, xăng lập kỷ lục 4,15 USD/gallon, diesel sắp chạm 6 USD

TĂNG 25 bp → 3,75–4,00%

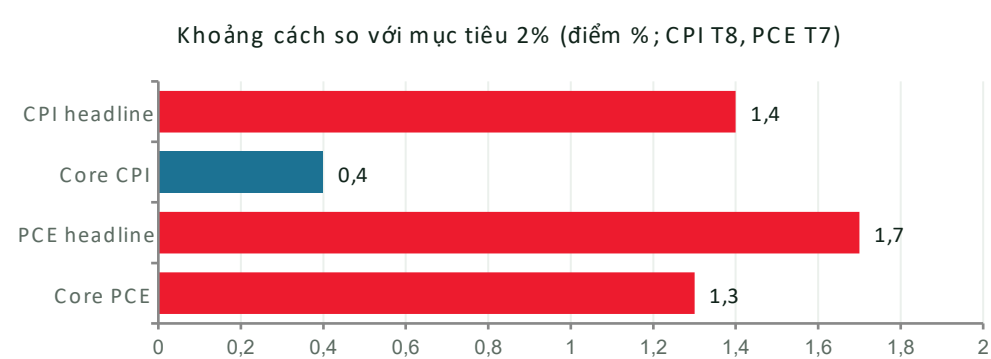
Dự báo cho cuộc họp 16/9, xác suất 85% — lần tăng đầu tiên dưới thời Chủ tịch Warsh

16/9 → 28/9

FOMC kèm SEP và dot plot ngày 16/9. PCE tháng 8 tới 28/9 mới công bố — Fed quyết trên dữ liệu thiếu

Kịch bản FOMC 16/9	Xác suất VPBankS dự báo	Thị trường đang định giá	Căn cứ dữ liệu chính	Thông điệp / dot plot	Phản ứng tài sản
KB1: Fed TĂNG lãi suất + 25 bp Lên 3,75–4,00%	85%	~ 87%	▪ Core CPI 0,3% MoM vượt dự báo; NFP + 162k; dầu trên 100 USD	▪ Dot 2026 để ngỏ thêm một lần tăng vào T10 hoặc T12.	▪ DXY ▲, UST 2Y ▲, vàng ▼, cổ phiếu EM chịu áp lực
KB2: Fed GIỮ NGUYÊN 3,50–3,75%	15%	~ 13%	▪ Core CPI YoY về 2,4%; lãi 3T ~2,0% saar; sức ép từ Nhà Trắng.	▪ Statement hawkish bù lại; dot vẫn hàm ý tăng trong 2026.	▪ DXY ▼ mạnh, UST 2Y ▼, risk-on, vốn EM cải thiện
SAU 16/9 Nếu KB1: Fed tăng Thêm 1 lần vào T12 Nếu KB2: Áp lực dồn vào tháng 10	60%	~ 60%	▪ BofA: 3 lần tăng; DB, UBS, Barclays: 2 lần (T9 và T12)	▪ Đỉnh chu kỳ hàm ý 4,00–4,25% cuối 2026	▪ Lãi suất USD cao kéo dài, bó hẹp dư địa NHNN

Kết luận: Lạm phát lõi tăng +0,3% MoM — mạnh nhất từ tháng 4 — cùng giá dầu trên 100 USD đã xóa lựa chọn “ chờ đợi thêm ” ; FedWatch nhảy từ ~72% lên ~86–90% chỉ sau một phiên.



Nguồn: Bloomberg, VPBankS

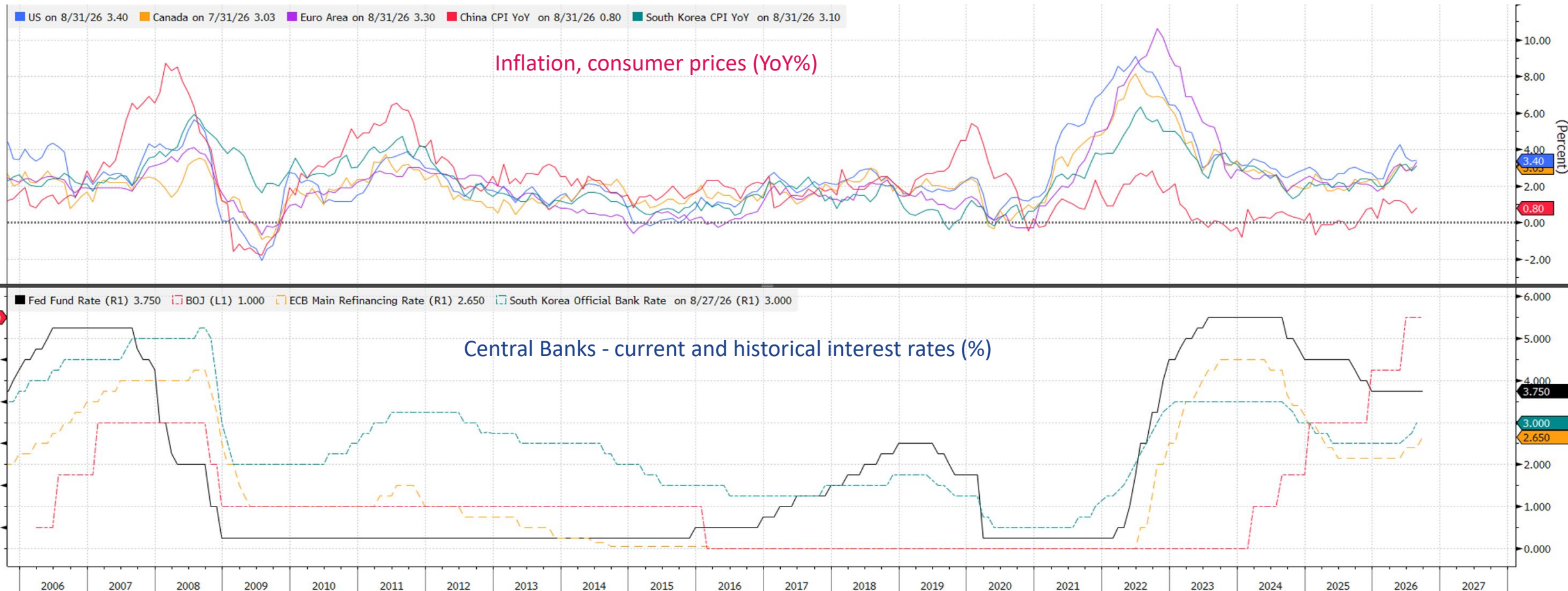
Tác động đến thị trường Việt Nam

- **Tỷ giá** — Fed tăng 25 bp làm thu hẹp chênh lệch lãi suất VND–USD, gia tăng áp lực USD/VND và bó hẹp dư USD/VND và bó hẹp dư địa nới lỏng của NHNN.
- **Dòng vốn ngoại** — chu kỳ tăng lãi kéo dài quá trình định giá lại tài sản EM; chỉ khi Fed dừng tay dòng vốn tay dòng vốn mới quay lại sau câu chuyện nâng hạng.
- **Ảnh hưởng tới tăng trưởng và lạm phát:** USD mạnh cộng dầu trên 100 USD khiến xăng dầu và nguyên nguyên liệu nhập khẩu đắt hơn.
- **Lịch giao dịch** — 16/9 (rạng sáng 17/9 giờ VN) và 28/9 (PCE T8) là hai thời điểm biến động cần quản trị vị thế;

DIỄN BIẾN TTCK THẾ GIỚI

Chính sách tiền tệ toàn cầu đã đảo chiều

- Sang năm 2026, chính sách tiền tệ toàn cầu đã đảo chiều rõ rệt khi xung đột Trung Đông đẩy giá năng lượng tăng mạnh và lạm phát quay lại cao hơn mục tiêu: RBA đã tăng lãi suất ba lần lên 4,35% — mức cao nhất nhóm G10 — và vẫn để ngỏ khả năng tăng thêm; Norges Bank tăng lên 4,25% từ tháng 5; ECB đã tăng hai lần (tháng 6 và 10/9) đưa lãi suất tiền gửi lên 2,50%; BoJ tăng lên 1,00% hồi tháng 6 và thị trường kỳ vọng tăng tiếp lên 1,25% trong cuộc họp 18/9; đồng thời RBNZ tăng liên tiếp hai lần lên 2,75% còn Bank of Korea cũng tăng hai lần liên tiếp lên 3,00%. Trong khi đó Fed đang giữ 3,50–3,75% nhưng thị trường định giá hơn 87% khả năng tăng ngay cuộc họp 16/9. BoE giữ 3,75% và nghiêng về tăng vào cuối năm.
- Sự phân hóa này cho thấy nhóm NHTW “đi trước” đã chính thức bước vào chu kỳ tăng lãi suất trở lại, còn Fed và BoE đang đứng trước ngưỡng quyết định then chốt, tạo thêm áp lực lên tỷ giá và mặt bằng lãi suất đối với các nền kinh tế mới nổi, trong đó có Việt Nam.



Dòng vốn quốc tế tiếp tục rút vốn ròng ở thị trường Châu Á

- Tuần vừa qua, dòng vốn vào thị trường cổ phiếu khu vực châu Á tiếp tục phân hóa với xu hướng mua ròng diễn ra chủ yếu ở: Nhật Bản (4,4 tỷ USD), Ấn Độ (80 triệu USD), Thái Lan (42 triệu USD),... Ngược lại xu hướng Bán ròng vẫn là chủ đạo và tập trung số ít tại Hàn Quốc (-2,4 tỷ USD), Đài Loan (-929 triệu USD), Indonesia (-191 triệu USD), Việt Nam (-60 triệu USD)...

Foreign Porfolio Investment							
Equity		Currency: USD					
Country		Weekly	MTD	QTD	YTD	12M	YOY LvL
Asia		Mln	Mln	Mln	Mln	Mln	Mln
China	6/30/2026		13,045.06	148,180.15	166,057.90	259,178.24	
India	9/10/2026	80.66	-814.97	4,031.76	-24,933.53	-28,077.96	-4,860.66
Indonesia	9/11/2026	-191.01	-36.01	120.65	-4,127.56	-1,475.97	3,201.44
Malaysia	9/10/2026	11.70	-146.80	-558.30	-1,258.00	-2,450.60	-6,039.80
Philippines	9/11/2026	-12.13	-33.80	-190.22	-435.15	-582.65	289.11
Thailand	9/11/2026	42.98	148.32	861.86	1,742.59	1,106.12	5,007.37
Vietnam	9/11/2026	-60.46	-115.12	-626.67	-3,565.70	-5,242.53	-1,119.78
Taiwan	9/11/2026	-929.27	-2,880.40	-17,110.31	-37,470.36	-50,572.00	-55,915.37
S.Korea	9/11/2026	-2,411.75	-3,751.06	-18,645.82	-113,449.22	-114,315.26	-101,424.59
Japan	9/4/2026	4,416.37	4,416.40	8,453.66	61,462.70	79,487.73	73,597.19
Sri Lanka	9/11/2026	-0.30	-2.20	-66.82	-174.90	-221.34	-120.59
EMA							
Euro Area	6/30/2026		65,992.60	157,294.00	246,713.30	583,602.70	98,997.20
Germany	4/30/2026		11,358.61	11,358.61	9,333.14	-17,035.98	-25,335.45
France	7/31/2026		-883.00	-876.00	-207.00	16,366.00	9,143.00
Americas							
United State	6/30/2026		181,426.00	425,621.99	448,898.00	919,452.00	280,738.00
Canada	6/30/2026		-6,984.65	-12,619.45	-6,984.65	5,490.77	31,186.62
Brazil	9/9/2026	167.62	1,210.76	-1,800.84	4,448.52	5,494.72	2,723.47

Diễn biến TTCK Việt Nam

- Chỉ số VN-Index giảm mạnh sau 3 tuần tăng điểm liên tiếp.
 - Thanh khoản toàn thị trường tiếp tục giảm về nền thấp.
 - NĐTNN tiếp tục bán ròng tập trung ở nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn.
 - **Dự báo xu hướng:** Chỉ số VN-Index có thể gặp áp lực trong tuần tới kiểm nghiệm hỗ trợ gần 1.780 điểm, hoặc thấp hơn tại 1.680 – 1.720 điểm.
-

Chiến lược đầu tư:

- Ưu tiên bảo vệ vốn trước sự kiện FOMC. Nếu thủng 1.780 điểm, giảm tỷ trọng cổ phiếu xuống 50–60%, tăng tiền mặt 40–50%. Chờ mua thấp khi có tín hiệu cân bằng tại 1.720–1.750 hoặc 1.680–1.715, ưu tiên nhóm liên quan nâng hạng FTSE (hiệu lực 21/9) và cổ phiếu SOE nền tảng vững cho trung hạn.

Toàn cảnh thông tin tác động đến TTCK Việt Nam trong tuần qua

Tin vĩ mô:

- **Tỷ giá điều hành USD tuần qua giảm tiếp 9 đồng xuống mức 25.605 đồng/USD.** Tỷ giá liên ngân hàng tiếp tục giảm 155 đồng xuống 25.918 đồng/USD. Chỉ số Dollar Index (DXY) giảm trong tuần nhưng tăng trở lại về mức khoảng 99 điểm tuần trước.
- **Ngân hàng Nhà nước quay lại hút ròng 28.477 tỷ đồng trên thị trường mở trong tuần này.** Khối lượng bơm ra đạt 47.259 tỷ đồng, thấp hơn mức đáo hạn 75.736 tỷ đồng. Quy mô OMO lưu hành giảm xuống còn 215.061 tỷ đồng. Lãi suất liên ngân hàng trong tuần giảm xuống dưới 1,7% và đóng cửa tuần ở mức 3,5%.
- **Tính đến 22/8, tốc độ huy động vốn (8,77%) đã tăng nhanh hơn tăng trưởng tín dụng (8,38%).** Thanh khoản ngắn hạn của hệ thống ngân hàng cải thiện sau giai đoạn tín dụng tăng nhanh hơn huy động và tạo áp lực lên nguồn vốn đầu năm.
- **Sở GDCK Việt Nam sẽ lần đầu áp dụng cơ chế giám sát tăng cường trong kỳ cơ cấu FTSE tháng 9.** Cơ chế nhằm phát hiện sớm dấu hiệu thao túng giá và giao dịch nội gián các cổ phiếu liên quan trước, trong và sau kỳ cơ cấu của FTSE 21/9/2026.
- **Nhiều ngân hàng đang tung các gói vay ưu đãi cho khách hàng vay mua nhà.** Vietcombank có gói tín dụng 20.000 tỷ đồng, ưu đãi thấp hơn 1%/năm trong khi VIB giảm 0,2-0,4%/năm, TPBank giảm đến 1,2% cho khoản vay có bảo đảm.
- **Số tài khoản chứng khoán cá nhân mở mới tăng trở lại trong tháng 8.** Nhà đầu tư cá nhân trong nước mở mới gần 229.400 tài khoản, cao hơn mức 226.900 tài khoản tháng 7 và đưa tổng số lên 13,81 triệu, tương đương gần 14% dân số.
- **Các dự báo tăng trưởng GDP quý III điều chỉnh tăng sau khi có số liệu tháng 8.** Dự báo tăng trưởng GDP ở mức 8,8-9,5%. Tuy nhiên, mức này vẫn thấp hơn kịch bản Chính phủ 10,2% và đặc biệt kịch bản điều chỉnh của Cục Thống kê 10,6%.
- **NHNN đề xuất nói giới hạn cấp tín dụng cho các dự án lớn, quan trọng tại Hà Nội.** Các ngân hàng có thể đề nghị cấp tín dụng tối đa 38% vốn tự có cho một khách hàng và 52% đối với nhóm liên quan các dự án thuộc Nghị quyết 258/2025/QH15.
- **Giải ngân đầu tư công 8 tháng mới đạt 48,9% kế hoạch Thủ tướng giao.** Vốn đầu tư công 8 tháng đầu năm đang thấp hơn kỳ vọng, ước đạt 546,8 nghìn tỷ đồng, tăng 18,5% svck và bằng 50,5% kế hoạch năm.
- **Đề xuất thu hồi đất dự án nếu quá 60 tháng không đưa vào sử dụng.** Dự thảo Luật Đất đai sửa đổi được thông qua có thể buộc các dự án “găm đất” triển khai thực chất, qua đó tăng nguồn cung bất động sản.
- **Nhóm máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện nhập siêu 60,5 tỷ USD, tăng 108% sau 8 tháng.** Dù nhóm điện thoại và linh kiện tăng xuất siêu 24% lên 38 tỷ USD nhưng toàn nền kinh tế vẫn nhập siêu 20,46 tỷ USD sau 8 tháng.
- **Xuất khẩu phân bón của Việt Nam tăng mạnh trong năm nay.** Đến hết ngày 15/8, cả nước xuất khẩu hơn 1,9 triệu tấn phân bón, thu về gần 1,07 tỷ USD, tăng 38,2% về lượng và 80,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2025.
- **Xuất khẩu thủy sản Việt Nam đạt 8 tỷ USD trong 8 tháng 2026, tăng 11,8% svck.** Ngành thủy sản đang nỗ lực phát triển thị trường khác bù đắp thị trường Mỹ gặp khó vì thuế quan để hướng tới mục tiêu 12 tỷ USD năm 2026.

Toàn cảnh thông tin tác động đến TTCK Việt Nam trong tuần qua

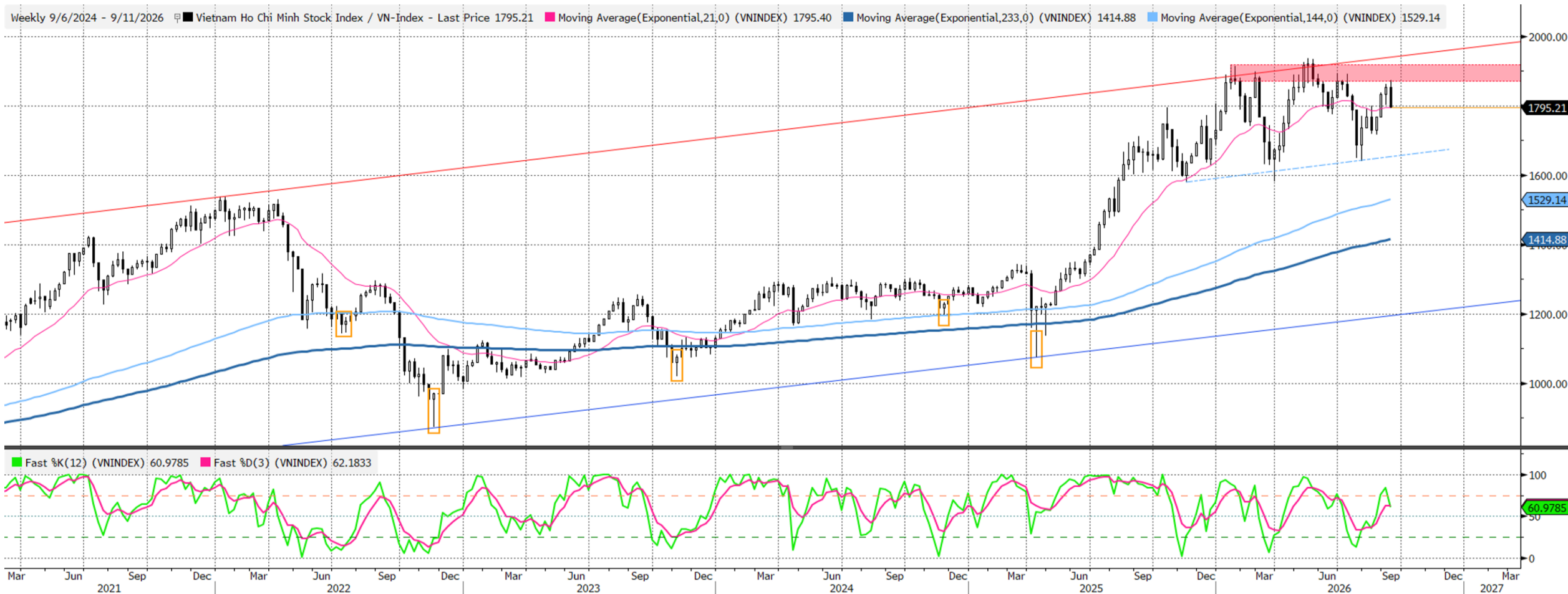
Tin doanh nghiệp niêm yết:

- **VPB:** VPBank dự kiến phát hành hơn 2,06 tỷ cổ phiếu với tỷ lệ 26,04%. Sau đợt phát hành, vốn điều lệ dự kiến tăng từ 79.339 tỷ đồng lên 100.000 tỷ đồng. Ngày 25/9 là ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
- **DGW:** Digiworld ước đạt hơn 3.840 tỷ đồng doanh thu trong tháng 8, tăng trên 80% svck nhờ nhu cầu mua sắm mùa tựu trường. Lũy kế 8 tháng, doanh thu vượt 23.000 tỷ đồng, tăng 45%, đạt 74% kế hoạch năm và tiến sát mốc 1 tỷ USD.
- **DMX:** Điện Máy Xanh ghi nhận doanh thu hợp nhất 87.050 tỷ đồng trong 8 tháng đầu năm 2026, tương đương hơn 3,3 tỷ USD, tăng 29% so với cùng kỳ và hoàn thành khoảng 71% kế hoạch năm.
- **MSN:** Masan vừa thông qua kế hoạch tái cấu trúc hệ sinh thái bằng cách sáp nhập hai công ty con là Zenith Investment và Masan Blue vào Công ty TNHH Tầm nhìn Masan nhằm đơn giản hóa cấu trúc sở hữu và tinh gọn bộ máy.
- **CTD:** Ngày 5/9, CTD nhận phán quyết phúc thẩm có lợi tại vụ tranh chấp tại dự án Kenton Node là cơ sở pháp lý để thu hồi nợ. Trước đó, CTD cũng được tòa án công nhận đối với khoản phải thu 526 tỷ đồng từ Ngôi Sao Việt.
- **BMI:** HoSE quyết định đưa cổ phiếu BMI của Tổng CTCP Bảo Minh ra khỏi diện cảnh báo kể từ ngày 8/9/2026 do báo cáo tài chính bán niên 2026 sau soát xét đã được kiểm toán chấp nhận toàn bộ.
- **BSR:** Mã BSR bị loại khỏi rổ FTSE Frontier 50 trong kỳ rà soát tháng 9/2026 nhưng chưa được bổ sung vào các chỉ số FTSE mới. BSR chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về khả năng đầu tư và vốn hóa tự do chuyển nhượng theo FTSE GEIS.
- **FPT:** FPT sẽ phát hành hơn 171 triệu cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10:1. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 21/9/2026. Sau phát hành, vốn điều lệ của FPT dự kiến tăng lên gần 18.858 tỷ đồng.
- **REE:** Công ty con của REE là TNHH Năng lượng REE đăng ký bán toàn bộ 8,07 triệu cổ phiếu CTCP Thủy điện Sử Pán 2 (mã SP2), tương đương 39,12% vốn điều lệ. REE có thể thu về gần 194 tỷ đồng từ thương vụ này.
- **PLX:** Petrolimex hợp tác với chuỗi cửa hàng Ohmee của Trung Quốc triển khai mô hình bán lẻ tại cây xăng. Ngày 5/9, hai cửa hàng Ohmee Express đầu tiên được khai trương tại cửa hàng Petrolimex ở Hà Nội.
- **PC1:** Nhóm cổ đông liên quan đến CII tiếp tục gia tăng sở hữu tại PC1 lên 13,01% vốn, lần đầu vượt mốc 13%. Trong phiên 8/9, CII mua thêm 360.000 cổ phiếu, còn CII Invest mua 190.000 cổ phiếu PC1.
- **POM:** Trong quý II/2026, CTCP Thép Pomina phát sinh hơn 1.115 tỷ đồng phải trả dài hạn đối với CTCP Vinhomes (VHM). Đây là khoản hỗ trợ vốn lưu động không tính lãi trong vòng 2 năm, từ tháng 3/2026.
- **NTL:** Ông Đinh Quang Chiến, Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Phát triển Đô thị Từ Liêm, đăng ký mua 1,8 triệu cổ phiếu NTL từ ngày 11/9 đến 9/10/2026 thông qua khớp lệnh và thỏa thuận.
- **ALC:** CTCP Âu Lạc, thuộc nhóm cổ đông đang nắm giữ 9,59% vốn tại Ngân hàng Á Châu (ACB), vừa thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 816 tỷ đồng. ALC sẽ phát hành hơn 25 triệu cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 100:49.

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Chỉ số VN-Index giảm mạnh sau 4 tuần tăng điểm liên tiếp

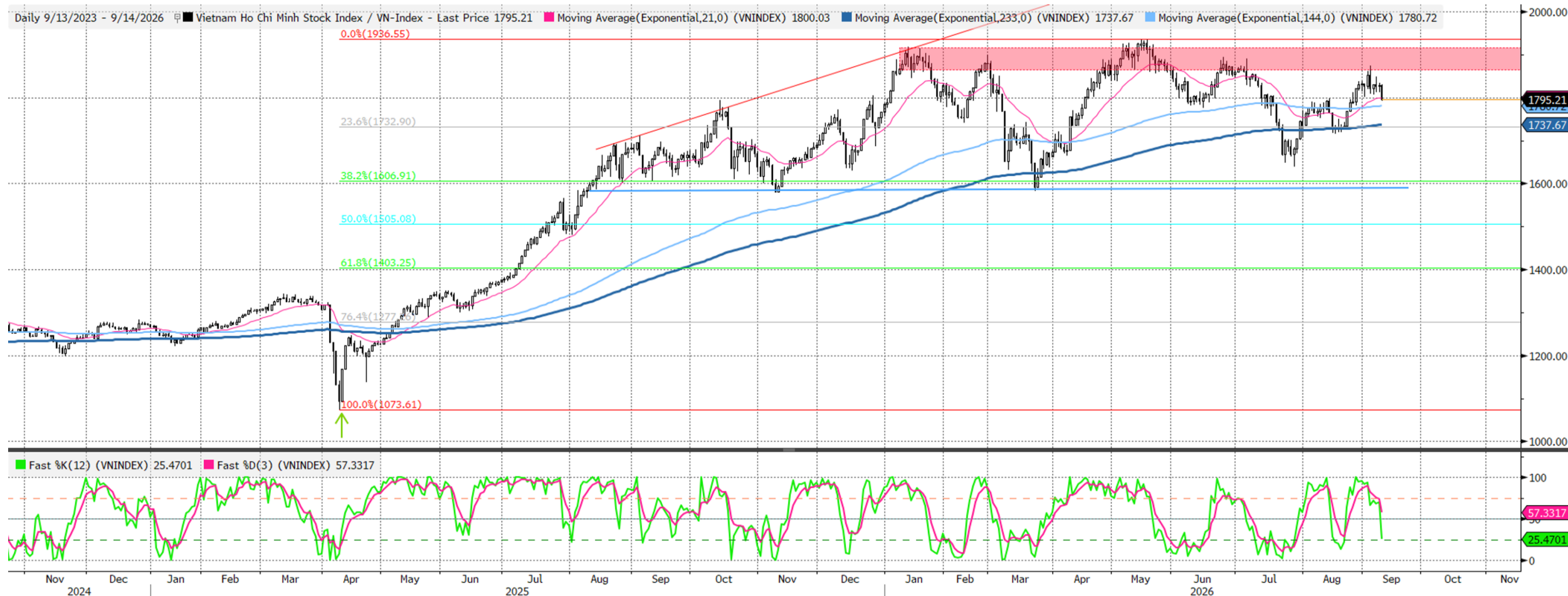
- Cuộc chiến xung đột tại Trung Đông càng thăng trở lại đã tác động không chỉ các thị trường trong khu vực và đẩy giá dầu vượt 100\$/thùng mà cũng ảnh hưởng rất lớn đến diễn biến thị trường chứng khoán Việt Nam cũng như tâm lý giới đầu tư. Đặc biệt ngân hàng trung ương châu Âu ECB đã tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát cao trong tuần qua, cũng như việc kỳ vọng về FED và BOJ sẽ tăng lãi suất trong cuộc họp tuần tới cũng đang phản ánh tâm lý trên của nhà đầu tư. Do đó, chỉ trong vòng 3/5 phiên giảm ở tuần này, chỉ số VN-Index đã có mức giảm gần 80 điểm tính từ đỉnh và gần đã xóa sạch mức tăng điểm trong 2 tuần gần đây. Áp lực điều chỉnh diễn biến nhanh và mạnh hơn trong phiên cuối tuần, chỉ số VN-Index đã để mất đường MA10 theo khung tuần đồng thời với ngưỡng tâm lý 1.800 điểm phản ánh biến động có thể sẽ còn tiếp diễn. Khả năng kiểm nghiệm lại các vùng hỗ trợ thấp hơn có thể diễn ra trong ngắn hạn, do đó cần lưu ý các mốc thời gian quan trọng của sự kiện FOMC cũng như theo dõi chặt chẽ các phản ứng của thị trường trước các vùng hỗ trợ tiềm năng để có hành động phù hợp.



DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Chỉ số VN-Index có thể kiểm nghiệm hỗ trợ gần 1.715 – 1.750 điểm

- Nhìn từ xu hướng đồ thị ngày, áp lực bán vẫn đang chi phối diễn biến ở phần lớn các nhóm cổ phiếu trên thị trường, trừ các nhóm cổ phiếu đang được hưởng lợi như dầu khí, vận tải biển, hóa chất,... Về kỹ thuật, chỉ số VN-Index đã để mất các đường trung bình quan trọng như đường MA10, MA100 ngày và đang trong quá trình kiểm nghiệm lại đường MA20, MA50, MA200 ngày ở mốc 1.785+/- điểm. Trong khi đó tỷ lệ phần trăm các mã trong rổ VN-Index nằm trên các đường trung bình động MA(20), MA(50) chỉ ở mức 35%. Thanh khoản trung bình vẫn duy trì ở mức thấp và bên bán mang tính chủ động như diễn biến ở phiên thứ Sáu cho thấy dòng tiền chưa sẵn sàng quay trở lại, đồng thời MACD có dấu hiệu suy yếu và RSI lùi về dưới ngưỡng trung tính, phản ánh động lượng tăng đang dần mất ưu thế. Do đó kịch bản chỉ số VN-Index xuyên thủng về ngưỡng hỗ trợ thấp hơn tại khu vực EMA233 ngày và vùng hỗ trợ tại vùng đáy nhỏ (17/8) tương ứng với hỗ trợ 1.715 – 1.750 điểm nếu diễn biến từ xung đột lan rộng hơn, Fed tăng lãi suất trở lại.



Tóm tắt phân tích kỹ thuật VN-Index:

- Về xu hướng:** Chỉ số vẫn đang vận động trong cấu trúc xu hướng tăng (trung hạn và dài hạn đều Uptrend). Tuy nhiên, chỉ số VN-Index đóng cửa 1.795 điểm đã bước vào xu hướng điều chỉnh ngắn hạn (MA5, MA10 và EMA20) cùng với hệ thống chỉ báo kỹ thuật nghiêng về phía tiêu cực với 4 tín hiệu Mua so với 7 tín hiệu Bán cho thấy động lực tăng đã suy yếu sau nhịp điều chỉnh.
- Kịch bản tuần tới:** Nếu VN-Index giữ được trên vùng 1.750–1.770 điểm và các MA trung/dài hạn tiếp tục đóng vai trò hỗ trợ, chỉ số có thể ổn định và hướng tới kiểm định lại vùng 1.820–1.840. Ngược lại, nếu phá thủng 1.750 điểm sẽ mở ra nhịp điều chỉnh sâu hơn về vùng hỗ trợ mạnh hơn.
- Hỗ trợ gần: 1.780 – 1.795 (EMA144/ PivotPoint). Vùng hỗ trợ mạnh S1: 1.740 – 1.750, S2: 1.680 – 1.720. Kháng cự mạnh: 1.840 – 1.870 điểm.

VNindex Index	Price	1,795	VNĐ			
RATING	Score	Weight	RS_Rating	Trend_Short term	Trend_Medium term	Trend_Long term
Sell	(1)	-3%	79	Uptrend	Uptrend	Uptrend

Technical Indicators

Name	Value	Action
RSI(14)	49.89	Neutral
STOCH(9,6)	50.01	Sell
Feer Greed	14	Buy
MACD(12,26)	16	Buy
ADX(14)	27.96	Buy
Williams %R	(53.17)	Sell
CCI(14)	(28.96)	Sell
MAOs	61	Buy
Momentum	4	Sell
Bollinger band	1,875	Sell
ROC	(1.45)	Sell
Psar	1,874	Sell
	Buy: 4	Sell: 7
Summary		Sell

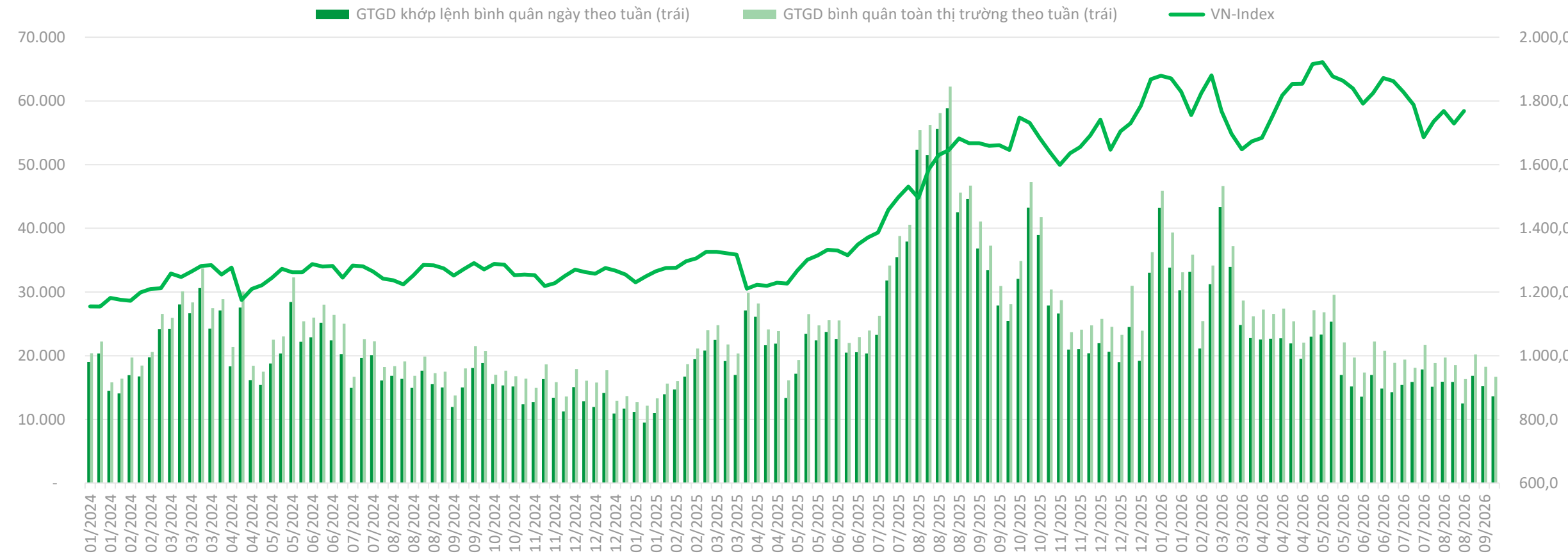
Moving Averages

Period	Simple	Exponential
MA5	1,821	1,817
	Sell	Sell
MA10	1,827	1,815
	Sell	Sell
MA20	1,790	1,801
	Buy	Sell
MA50	1,782	1,793
	Buy	Buy
MA100	1,820	1,792
	Sell	Buy
MA200	1,789	1,756
	Buy	Buy
	Buy: 6	Sell: 6
Summary		Buy

Thanh khoản toàn thị trường tiếp tục giảm về nền thấp

Thị trường đã quay trở lại xu hướng giảm điểm ngắn hạn trước áp lực bán mạnh khi chịu sự tác động từ diễn biến thị trường quốc tế cùng áp lực bán ròng duy trì của NĐTNN khiến dòng tiền vẫn tiếp tục thận trọng. Thanh khoản tiếp tục trong vùng thấp và giảm so với tuần trước. Kết thúc tuần, thanh khoản trung bình toàn thị trường đạt 16.673 tỷ đồng giảm 9% trong đó khớp lệnh đạt 13.600 tỷ đồng giảm 10% so với tuần trước. Thanh khoản giảm trong tuần điều chỉnh (đặc biệt phiên giảm sâu cuối tuần) cho thấy áp lực bán không quá lớn nhưng cũng cho thấy dòng tiền yếu và thận trọng, chỉ co cụm ở nhóm trụ. Kỳ vọng nâng hạng FTSE Russell (hiệu lực từ 21/9) có thể thu hút dòng vốn ngoại, nhưng ngắn hạn vẫn bị chi phối bởi tâm lý chốt lời và biến động giá dầu/quốc tế. Nhà đầu tư nên ưu tiên quản trị rủi ro, chọn lọc cổ phiếu có dòng tiền thực sự.

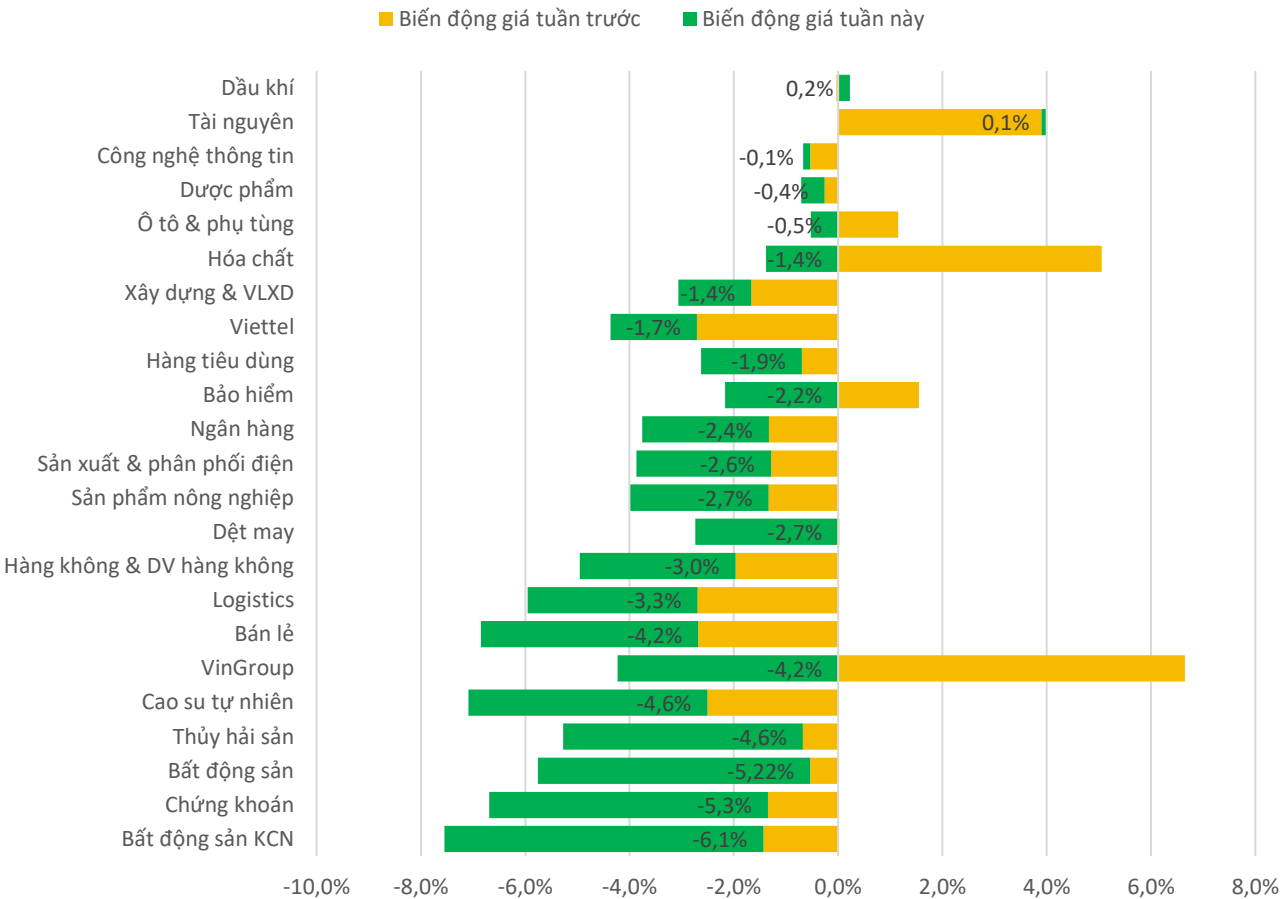
Giá trị giao dịch trên toàn thị trường



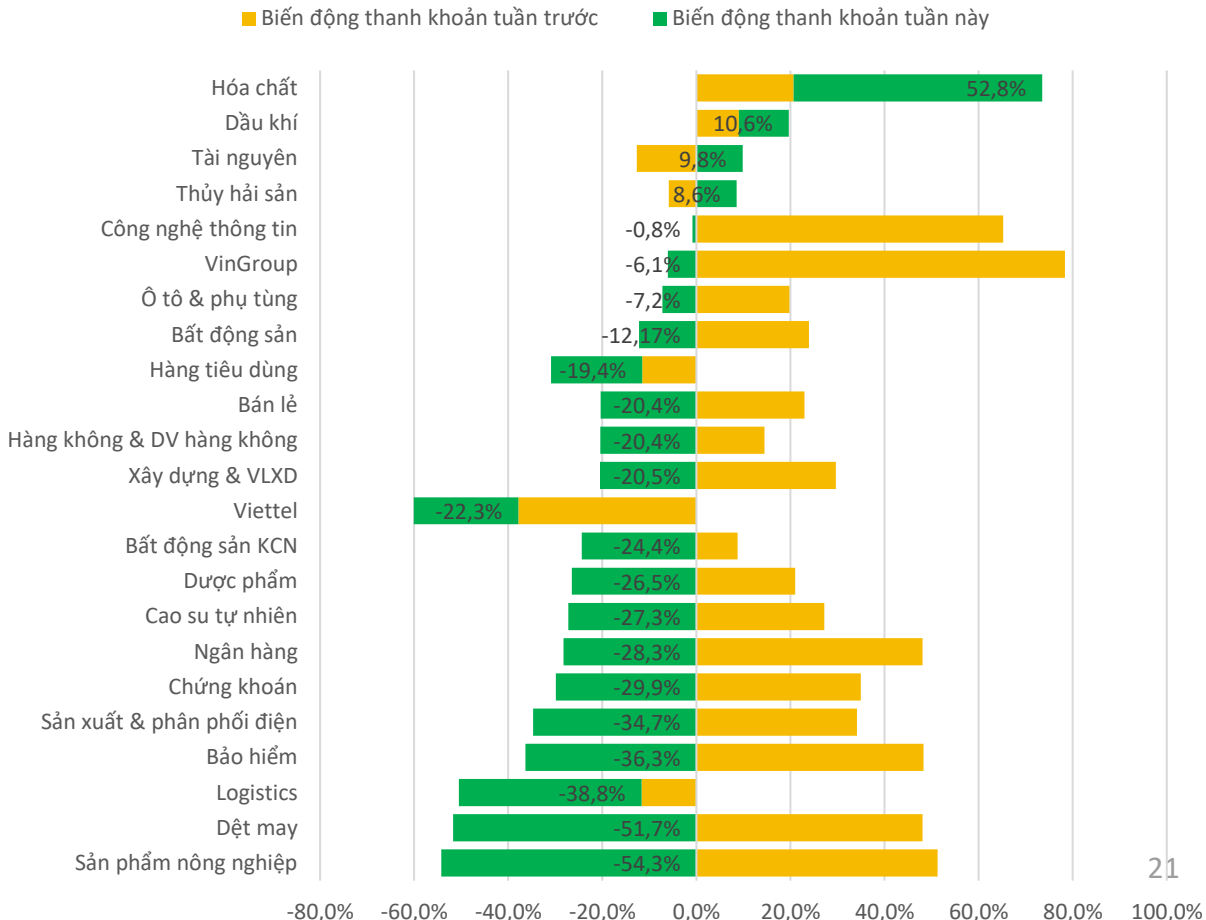
Đa phần các nhóm Ngành giảm giá và thanh khoản trong tuần vừa qua

- Tuần vừa qua, thị trường nghiêng về xu hướng điều chỉnh trên diện rộng, với hầu hết nhóm ngành giảm điểm và dòng tiền chưa đồng thuận với diễn biến giá. Nhóm tăng nhẹ duy nhất là Dầu khí (+0,2%), trong khi các nhóm còn lại đều giảm. Áp lực giảm mạnh nhất đến từ Bất động sản KCN (-6,1%), Chứng khoán (-5,3%), Bất động sản (-5,22%), Thủy hải sản (-4,6%), Cao su tự nhiên (-4,6%), VinGroup (-4,2%), Bán lẻ (-4,2%),...
- Dòng tiền vào các nhóm ngành giảm rõ so với tuần trước và tập trung chọn lọc. Thanh khoản tăng đột biến ở Hóa chất (+52,8%), Dầu khí (+10,6%), Tài nguyên (+9,8%), Thủy hải sản (+8,6%). Ngược lại, dòng tiền giảm mạnh ở Sản phẩm nông nghiệp (-54,3%), Dệt may (-51,7%), Logistics (-38,8%), Bảo hiểm (-36,3%), Sản xuất & phân phối điện (-34,7%), Chứng khoán (-29,9%), Ngân hàng (-28,3%), ...

Biến động giá theo nhóm Ngành (theo tuần)



Biến động thanh khoản theo nhóm Ngành (theo tuần)

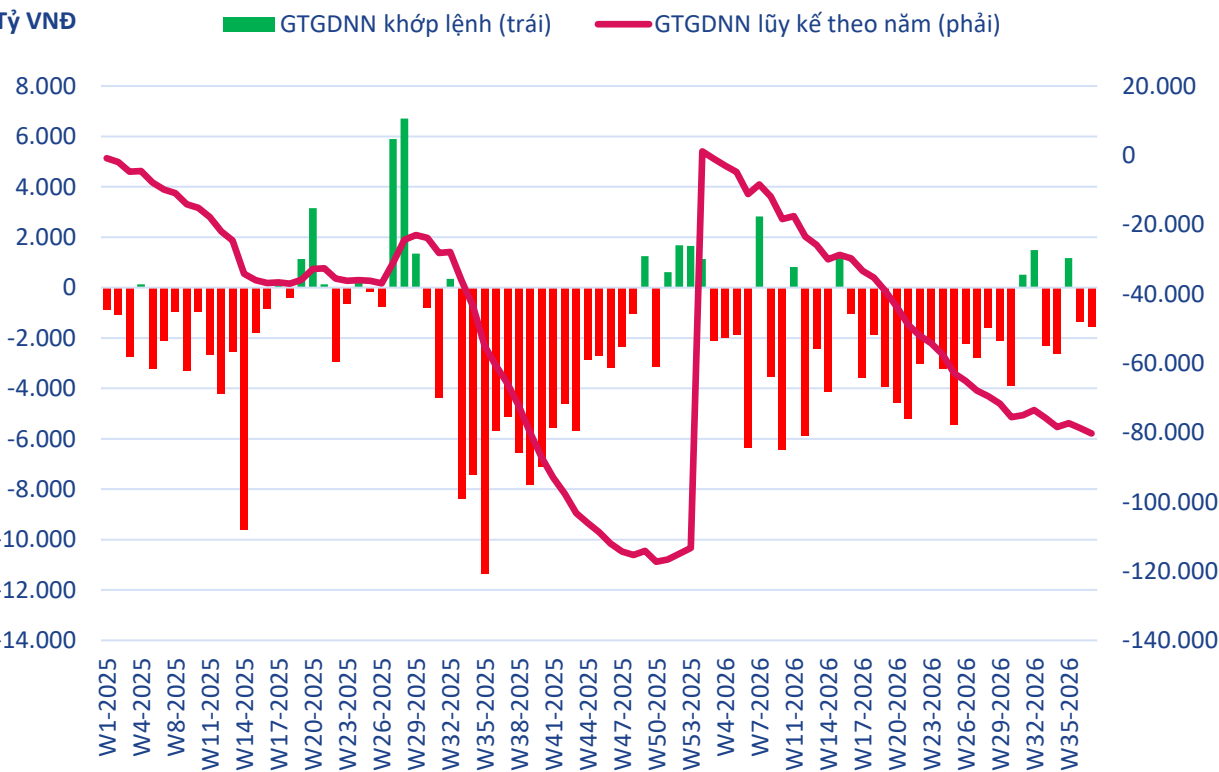


DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

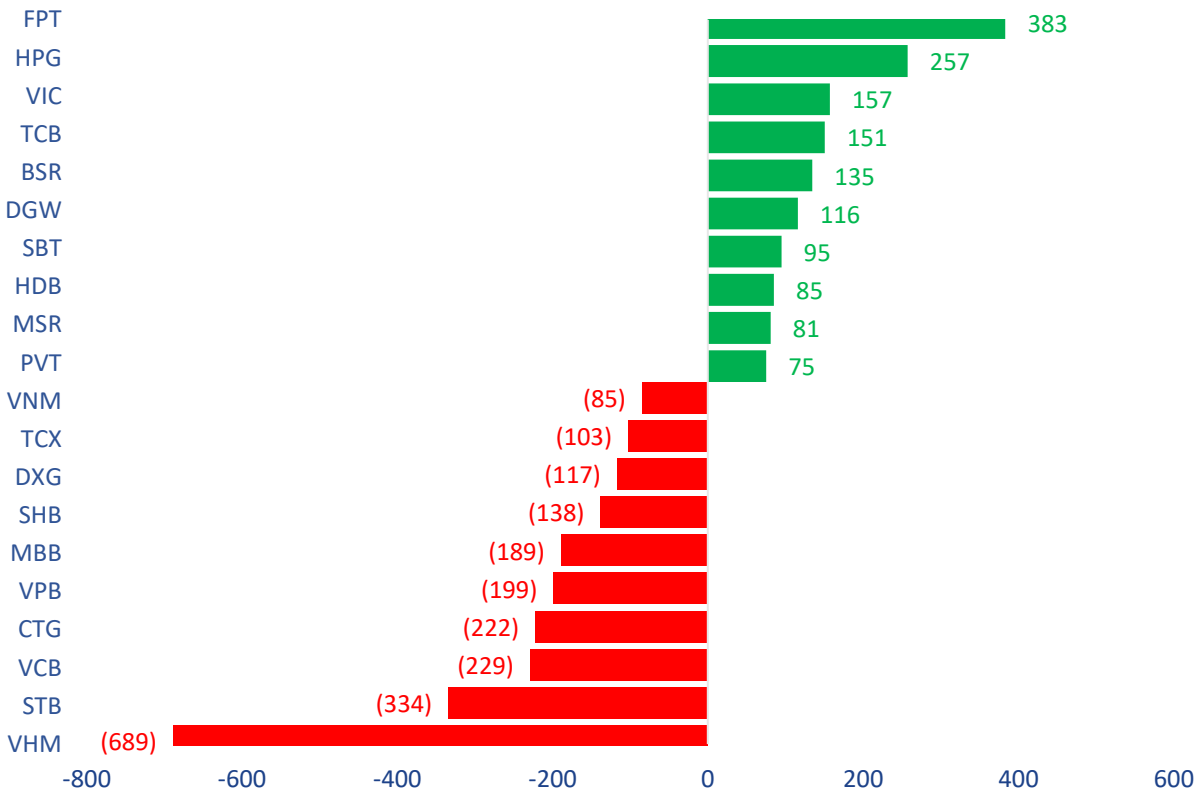
NĐTNN tiếp tục bán ròng tập trung ở nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn

NĐTNN tiếp tục bán ròng với giá trị khoảng 1.566 tỷ đồng trên toàn thị trường trong tuần vừa qua phần nào tác động đến diễn biến chung khi lực bán tập trung vào nhóm vốn hóa lớn. Trong đó, áp lực bán ròng chủ yếu tập trung ở: VHM (-689 tỷ đồng), STB (-334 tỷ đồng), VCB (-229 tỷ đồng), CTG (-222 tỷ đồng), VPB (-199 tỷ đồng),... Ngược lại, ở chiều mua ròng nổi bật gồm: FPT (+383 tỷ đồng), HPG (+257 tỷ đồng), VIC (+157 tỷ đồng), TCB (+151 tỷ đồng), BSR (+135 tỷ đồng), DGW (+116 tỷ đồng),... Lũy kế từ đầu năm, NĐTNN vẫn bán ròng khoảng 80.235 tỷ đồng, cho thấy dòng tiền ngoại tiếp tục chịu áp lực rút vốn. Dù vậy, việc mua ròng chọn lọc ở một số mã trụ như FPT, HPG, VIC, TCB, BSR kết hợp với định giá VN-Index đã rẻ hơn sau đợt điều chỉnh tuần này, cùng kỳ vọng dòng vốn thụ động từ nâng hạng FTSE (hiệu lực từ 21/9), có thể là yếu tố hỗ trợ thu hút lại một phần dòng tiền ngoại trong các tuần tới.

Giao dịch NĐTNN toàn thị trường theo tuần



Top NĐTNN Mua/bán ròng 1 tuần (tỷ đồng VNĐ)



Dòng vốn ETF giải ngân ròng trở lại với giá trị hơn 13 triệu USD

- Tuần vừa qua, dòng vốn trên kênh ETF ghi nhận giải ngân ròng tích cực trở lại với giá trị hơn 13,12 triệu USD. Trong đó, dòng vốn vào chủ yếu đến từ một quỹ KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF với giá trị +21,29 triệu USD, và DCVFMVN Diamond ETF với giá trị 1,31 triệu USD. Ngược lại, áp lực rút ròng vẫn xuất hiện ở một vài quỹ, nổi bật là Xtrackers Vietnam Swap UCITS ETF với giá trị -4,66 triệu USD, Fubon FTSE Vietnam ETF với giá trị 2,7 triệu USD.
- Trong 3 tháng gần nhất, dòng vốn ETF vẫn rút ròng 86,89 triệu USD; 6 tháng rút 248,63 triệu USD và khoảng 376 triệu USD trong 1 năm. Việc Việt Nam sắp chính thức được đưa vào rổ FTSE GEIS (hiệu lực từ 21/9) có thể là bước đệm giúp kỳ vọng dòng vốn thụ động cải thiện hơn trong ngắn và trung hạn, dù xu hướng rút ròng trên kênh ETF chưa đảo chiều rõ ở khung thời gian dài hơn.

Vietnam ETF Funflow									
U.S. Millions Dollar		Summary			Fund Flows (\$Millions)				
No	Name	Fund Size (\$mm)	NAV	% Premium	1 Week	1 Month	3 Month	6 Month	1 Year
1	KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Sy	199.97	21.27	(1.34)	21.29	-7.69	-14.15	-18.60	-30.78
2	DCVFMVN Diamond ETF	434.00	1.32	0.45	1.31	1.17	5.13	-37.76	-18.89
3	VanEck Vietnam ETF	510.95	17.68	(1.02)	0.00	0.00	-28.31	-67.70	-58.57
4	SSIAM VNFIN LEAD ETF	23.30	1.12	2.42	0.0	2.89	1.94	2.50	5.29
5	CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector	11.28	1.29	0.83	0.0	0.00	-0.07	0.05	0.66
6	SSIAM VN30 ETF	10.06	0.96	0.61	0.0	0.5	0.55	0.90	1.79
7	DCVFMVN Mid Cap ETF	10.78	0.46	1.26	0.0	0.0	0.05	-0.98	-1.91
8	SSIAM VNX50 ETF	7.94	1.13	0.02	0.0	2.31	1.99	1.99	2.20
9	MAFM VNDIAMOND ETF	7.54	0.55	0.80	0.0	-0.94	-2.69	-3.57	-4.90
10	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	2.65	0.47	1.90	0.0	0.00	0.10	0.10	0.10
11	Premia Vietnam ETF	5.34	12.71	(0.25)	0.0	0.0	-0.78	-1.29	-10.42
12	CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	3.59	1.23	1.51	0.0	-1.5	-1.88	-1.88	-1.14
13	Global X MSCI Vietnam ETF	35.37	24.73	(0.42)	0.0	-1.3	-1.26	2.23	13.27
14	MAFN VN30 ETF	21.33	0.94	0.40	0.0	-1.7	-3.28	-10.88	-15.69
15	KIM Growth VN30 ETF	92.85	0.51	2.38	-0.3	-2.4	-4.7	-4.72	-6.83
16	KIM Growth VNFINSELECT ETF	8.27	0.66	0.94	-0.7	-0.8	-1.62	-2.36	-3.19
17	DCVFMVN30 ETF Fund	233.87	1.37	0.07	-1.2	-1.26	-0.81	-4.39	-19.77
18	Fubon FTSE Vietnam ETF	344.65	0.58	0.38	-2.7	-9.44	-29.29	-88.82	-220.25
19	Xtrackers Vietnam Swap UCITS E	382.05	42.39	(2.13)	-4.66	-7.60	-7.79	-13.45	-7.43
		2,346			13.12	-27.76	-86.89	-248.63	-376.45

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Kịch bản thị trường trong ngắn hạn:

- **Kịch bản lạc quan (40%):** Chỉ số VN-Index giữ được vùng 1.770–1.780 điểm và các đường MA trung/dài hạn (MA20/MA50/MA200 ngày quanh 1.785) tiếp tục đóng vai trò hỗ trợ. Nếu thanh khoản cải thiện và nhóm hưởng lợi (dầu khí, vận tải biển, hóa chất, ngân hàng) dẫn dắt, chỉ số có thể ổn định rồi kiểm định lại vùng 1.820–1.840 điểm.
- **Kịch bản thận trọng (60%):** Nếu áp lực bán vẫn chi phối đi kèm với thanh khoản thấp và không giữ được 1.780 điểm (đặc biệt sau FOMC và diễn biến xung đột Trung Đông), chỉ số VN-Index dễ xuyên thủng về EMA233 ngày và vùng đáy nhỏ 17/8, tương ứng hỗ trợ 1.680–1.720 điểm.



Chiến lược đầu tư:

- Ưu tiên bảo vệ vốn trước sự kiện FOMC. Chỉ giải ngân chọn lọc nếu chỉ số giữ 1.780–1.795 kèm dòng tiền rõ, tập trung nhóm hưởng lợi giá dầu và cổ phiếu cơ bản tốt đang tích lũy gần hỗ trợ. Nếu thủng 1.780 điểm, giảm tỷ trọng cổ phiếu xuống 50–60%, tăng tiền mặt 40–50%. Chờ mua thấp khi có tín hiệu cân bằng tại 1.720–1.750 hoặc 1.680–1.715, ưu tiên nhóm liên quan nâng hạng FTSE (hiệu lực 21/9) và cổ phiếu SOE nền tảng vững cho trung hạn. Chốt lời từng phần nếu hồi lên 1.820–1.840.

Bản đồ thị trường:

TECHNICAL ANALYSIS																									
NGÂN HÀNG					CHỨNG KHOÁN				BẤT ĐỘNG SẢN				VẬT LIỆU XÂY DỰNG				XÂY DỰNG & HẠ TẦNG				DẦU KHÍ				
Mã	%Rank	Rating	Medium term		Mã	%Rank	Rating	Medium term		Mã	%Rank	Rating	Medium term		Mã	%Rank	Rating	Medium term		Mã	%Rank	Rating	Medium term		
ACB		-12	Sell	Uptrend	BSI		-30	Not Rated	Downtrend	AGG		-19	Not Rated	Downtrend	HPG		-28	Not Rated	Downtrend	CII		-30	Not Rated	Downtrend	
BID		-28	Not Rated	Downtrend	BVS		-13	Sell	Uptrend	CEO		-28	Not Rated	Downtrend	HSG		-30	Not Rated	Downtrend	C4G		-26	Not Rated	Downtrend	
CTG		-30	Not Rated	Downtrend	CTS		-30	Not Rated	Downtrend	DIG		-30	Not Rated	Downtrend	NKG		-30	Not Rated	Downtrend	CTD		-28	Not Rated	Downtrend	
LPB		-30	Not Rated	Downtrend	FTS		-30	Not Rated	Downtrend	DXG		-28	Not Rated	Downtrend	VGS		-30	Not Rated	Downtrend	FCN		-30	Not Rated	Downtrend	
MBB		-26	Not Rated	Downtrend	HCM		-9	Sell	Uptrend	HDC		-28	Not Rated	Downtrend	BMP		-28	Not Rated	Downtrend	G36		-30	Not Rated	Downtrend	
MSB		-16	Not Rated	Uptrend	MBS		-30	Not Rated	Downtrend	HDG		-24	Not Rated	Downtrend	NTP		28	Strong Buy	Uptrend	HBC		-30	Not Rated	Downtrend	
SSB		26	Strong Buy	Uptrend	SHS		-30	Not Rated	Downtrend	ITC		-30	Not Rated	Downtrend	VCS		-28	Not Rated	Downtrend	HHV		-30	Not Rated	Downtrend	
STB		26	Strong Buy	Uptrend	SSI		-26	Not Rated	Downtrend	KDH		-30	Not Rated	Downtrend	DHA		20	Buy	Uptrend	HUT		-20	Not Rated	Downtrend	
TCB		-17	Not Rated	Uptrend	VCI		-30	Not Rated	Downtrend	NLG		-6	Sell	Uptrend	PTB		-30	Not Rated	Downtrend	LCG		-26	Not Rated	Downtrend	
VBB		-22	Not Rated	Downtrend	VIX		-25	Not Rated	Downtrend	NVL		-28	Not Rated	Downtrend	HT1		-28	Not Rated	Downtrend	VCG		-30	Not Rated	Downtrend	
VCB		-21	Not Rated	Downtrend	VND		-30	Not Rated	Downtrend	PDR		-30	Not Rated	Downtrend	BCC		-26	Not Rated	Downtrend	DPG		-30	Not Rated	Downtrend	
VPB		4	Neutral	Uptrend	VPX		-28	Not Rated	Downtrend	VPI		-3	Sell	Uptrend											
THỦY SẢN & ĐỆT MÀY					ĐIỆN				BDS KHU CÔNG NGHIỆP				BÁN LẺ & HÀNG TIÊU DÙNG				HÓA CHẤT				VIETTEL + VINGROUP + CNTT				
Mã	%Rank	Rating	Medium term		Mã	%Rank	Rating	Medium term		Mã	%Rank	Rating	Medium term		Mã	%Rank	Rating	Medium term		Mã	%Rank	Rating	Medium term		
ANV		-30	Not Rated	Downtrend	GEG		-26	Not Rated	Downtrend	KBC		-28	Not Rated	Downtrend	DGW		22	Strong Buy	Uptrend	BFC		-24	Not Rated	Downtrend	
ASM		-30	Not Rated	Downtrend	HND		-26	Not Rated	Downtrend	SZC		-30	Not Rated	Downtrend	FRT		-13	Sell	Uptrend	CSM		-28	Not Rated	Downtrend	
CMX		-30	Not Rated	Downtrend	NT2		-26	Not Rated	Downtrend	SIP		-26	Not Rated	Downtrend	LIX		-20	Not Rated	Downtrend	CSV		-26	Not Rated	Downtrend	
FMC		-26	Not Rated	Downtrend	PC1		-13	Sell	Downtrend	PHR		-28	Not Rated	Downtrend	MCH		6	Neutral	Uptrend	DCM		14	Neutral	Uptrend	
GIL		-18	Not Rated	Downtrend	POW		-30	Not Rated	Downtrend	BCM		-26	Not Rated	Downtrend	MSN		-30	Not Rated	Downtrend	DDV		-26	Not Rated	Downtrend	
IDI		-30	Not Rated	Downtrend	QTP		-26	Not Rated	Downtrend	IDC		-30	Not Rated	Downtrend	MWG		-30	Not Rated	Downtrend	DGC		14	Neutral	Uptrend	
MPC		-28	Not Rated	Downtrend	REE		-28	Not Rated	Downtrend	LHG		-3	Sell	Downtrend	PET		7	Neutral	Uptrend	DPM		-1	Sell	Downtrend	
TCM		-22	Not Rated	Downtrend	TV2		-28	Not Rated	Downtrend	TIP		-30	Not Rated	Downtrend	PNJ		-22	Not Rated	Downtrend	DRC		-30	Not Rated	Downtrend	
TNG		-30	Not Rated	Downtrend	PGV		-11	Sell	Downtrend	VGC		14	Neutral	Uptrend	PSD		-26	Not Rated	Downtrend	LAS		-20	Not Rated	Downtrend	
VHC		-28	Not Rated	Downtrend	GEX		-26	Not Rated	Downtrend	NTC		9	Neutral	Downtrend	TLG		-20	Not Rated	Uptrend	PLC		-30	Not Rated	Downtrend	
DV VẬN TẢI & VẬN TẢI THỦY					HÀNG KHÔNG & LOGISTIC				BẢO HIỂM				CAO SU TỰ NHIÊN				THỰC PHẨM				DƯỢC PHẨM				
Mã	%Rank	Rating	Medium term		Mã	%Rank	Rating	Medium term		Mã	%Rank	Rating	Medium term		Mã	%Rank	Rating	Medium term		Mã	%Rank	Rating	Medium term		
TCO		-28	Not Rated	Downtrend	DVP		-24	Not Rated	Downtrend	BVH		-7	Sell	Uptrend	DPR		3	Neutral	Uptrend	SAB		-30	Not Rated	Downtrend	
MHC		-24	Not Rated	Downtrend	GMD		-24	Not Rated	Downtrend	MIG		-26	Not Rated	Downtrend	DRG		-26	Not Rated	Downtrend	VNM		-24	Not Rated	Uptrend	
PVP		26	Strong Buy	Uptrend	HAH		-30	Not Rated	Downtrend	BMI		-24	Not Rated	Downtrend	DRI		20	Buy	Uptrend	PAN		-30	Not Rated	Downtrend	
PVT		26	Strong Buy	Uptrend	SGP		-3	Sell	Downtrend	BIC		-24	Not Rated	Downtrend	GVR		-26	Not Rated	Downtrend	KDC		-11	Sell	Uptrend	
VOS		18	Buy	Uptrend	TCL		-30	Not Rated	Downtrend	PVI		-30	Not Rated	Downtrend	BRC		-14	Sell	Downtrend	MML		-28	Not Rated	Downtrend	
VIP		-24	Not Rated	Downtrend	VSC		-30	Not Rated	Downtrend	ABI		0	Neutral	Uptrend	PHR		-28	Not Rated	Downtrend	BAF		-4	Sell	Uptrend	
VTO		-26	Not Rated	Downtrend	HVN		-28	Not Rated	Downtrend	VNR		-24	Not Rated	Downtrend						DBC		-28	Not Rated	Downtrend	
GSP		5	Neutral	Uptrend	VJC		-20	Not Rated	Downtrend																

Danh mục theo dõi theo PTKT:

TOP 20 CỔ PHIẾU TIỀM NĂNG THEO PTKT TRONG TUẦN NÀY										
Tiêu chí lọc: Score Thanh khoản RS Rating										
STT	Mã CP	Tên Công Ty	Ngành	Score	Return 10D (%)	Money Flow 5D (%)	Giá (11/9/26)	Khối lượng TB 5P	RS_Rating	Rating
1	PGC	Gas Petrolimex	Phân phối xăng dầu & khí đốt	28	1.28%	2%	14,200	53,700	94	Strong Buy
2	NTP	Nhựa Tiền Phong	Vật liệu xây dựng & Nội thất	28	2.08%	47%	53,900	358,996	90	Strong Buy
3	STB	Sacombank	Ngân hàng	26	0.47%	5%	77,300	3,412,940	90	Strong Buy
4	SSB	SeABank	Ngân hàng	26	1.84%	-12%	18,300	2,045,240	97	Strong Buy
5	QNS	Đường Quảng Ngãi	Thực phẩm	26	0.61%	19%	49,500	261,337	89	Strong Buy
6	PVP	Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Dịch vụ vận tải	26	0.64%	51%	18,900	1,009,880	88	Strong Buy
7	BSR	Lọc Hóa dầu Bình Sơn	Sản xuất và Khai thác dầu khí	26	1.81%	-5%	27,550	8,956,660	88	Strong Buy
8	PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	Vận tải Thủy	26	4.15%	21%	22,100	5,999,080	93	Strong Buy
9	DGW	Thế Giới Số	Phân phối hàng chuyên dụng	22	3.38%	44%	44,400	2,636,900	92	Strong Buy
10	DRI	Đầu tư Cao su Đắk Lắk	Nhựa, cao su & sợi	20	-0.68%	26%	14,500	815,015	83	Buy
11	DHA	Hóa An	Vật liệu xây dựng & Nội thất	20	0.58%	-27%	52,000	24,680	85	Buy
12	PVS	DVKT Dầu khí PTSC	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	16	0.16%	-23%	38,400	2,198,128	83	Buy
13	D2D	Phát triển Đô thị số 2	Bất động sản	16	1.56%	91%	29,950	50,940	85	Buy
14	OIL	PV Oil	Sản xuất và Khai thác dầu khí	13	0.44%	29%	13,800	1,892,113	81	Neutral
15	MSR	Masan High-Tech Materials	Khai khoáng	12	-0.08%	6%	48,000	1,876,481	95	Neutral
16	VIC	VinGroup	Bất động sản	10	-1.36%	-7%	243,300	5,838,120	97	Neutral
17	FPT	FPT Corp	Phần mềm	10	-0.19%	7%	72,700	6,091,920	82	Neutral
18	PET	Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	Phân phối hàng chuyên dụng	7	1.08%	-18%	38,300	307,180	74	Neutral
19	MCH	Hàng Tiêu Dùng MaSan	Thực phẩm	6	-0.17%	13%	141,800	429,360	91	Neutral
20	VPB	VPBank	Ngân hàng	4	-1.32%	-6%	26,950	14,933,260	89	Neutral

⚠ Lưu ý: Nhiều mã đều có cảnh báo Overbought (mức 2-4). Chiến lược tối ưu: chờ pullback về hỗ trợ thay vì đuổi giá. Quản lý rủi ro: Stoploss đề xuất tại -3-5% so với giá mua. Thông tin chỉ mang tính tham khảo kỹ thuật, không phải khuyến nghị đầu tư.

Danh mục khuyến nghị từ nền tảng cơ bản:

STT	Mã CP	Giá hiện tại	Giá mục tiêu 12 tháng	Upside	EPS	P/E	P/B	ROE	ROA	MA20	MA50
1	ACB	VND 22,050	VND 30,600	38.8%	2,701	8.16	1.29	16.81%	1.57%	sell	sell
2	PNJ	VND 37,300	VND 86,100	130.8%	4,717	7.91	1.42	17.79%	12.61%	sell	sell
3	VHM	VND 72,000	VND 167,560	132.7%	9,623	7.48	2.24	33.07%	9.05%	sell	buy
4	DGW	VND 44,400	VND 48,000	8.1%	3,783	11.74	2.64	24.55%	8.00%	buy	buy
5	DBC	VND 16,000	VND 25,900	61.9%	2,679	5.97	0.81	14.35%	7.15%	sell	sell
6	GEG	VND 12,400	VND 17,250	39.1%	930	13.33	1.01	7.85%	2.60%	sell	sell
7	FRT	VND 137,000	VND 181,000	32.1%	6,358	21.55	5.10	29.66%	4.99%	sell	buy
8	CTR	VND 74,000	VND 93,500	26.4%	5,108	14.49	4.22	30.90%	7.45%	sell	buy
9	VNM	VND 59,900	VND 67,200	12.2%	4,727	12.67	3.93	31.05%	19.45%	sell	buy
10	GMD	VND 74,600	VND 79,100	6.0%	5,658	13.18	2.32	18.59%	12.73%	sell	sell
11	SIP	VND 48,500	VND 83,500	72.2%	5,650	8.58	2.42	27.62%	4.95%	sell	sell
12	STB	VND 77,300	VND 63,200	-18.2%	3,247	23.80	2.32	5.02%	0.36%	buy	buy
13	REE	VND 44,950	VND 76,500	70.2%	4,239	10.60	1.29	12.76%	6.75%	sell	sell
14	MCH	VND 141,800	VND 155,700	9.8%	5,406	26.23	9.83	39.41%	21.39%	buy	buy
15	DBC	VND 16,000	VND 25,900	61.9%	2,679	5.97	0.81	14.35%	7.15%	sell	sell
16	PVT	VND 22,100	VND 24,600	11.3%	2,173	10.17	1.23	15.62%	6.33%	buy	buy
17	HAH	VND 46,000	VND 70,300	52.8%	6,980	6.59	1.69	26.59%	13.95%	sell	sell
18	CTG	VND 29,950	VND 40,100	33.9%	5,172	5.79	1.17	22.21%	1.44%	sell	sell
19	TPB	VND 14,150	VND 20,300	43.5%	2,732	5.18	0.86	18.04%	1.55%	sell	sell
20	BID	VND 35,600	VND 46,300	30.1%	4,259	8.36	1.43	16.51%	1.00%	sell	sell
21	VIB	VND 13,250	VND 22,999	73.6%	1,990	6.66	1.03	16.22%	1.33%	sell	sell
22	PVD	VND 18,550	VND 33,800	82.2%	0	17.77	1.01	5.35%	4.09%	sell	sell
23	VCB	VND 58,200	VND 72,800	25.1%	4,985	11.68	1.96	18.03%	1.71%	sell	sell
24	MBB	VND 19,750	VND 34,200	73.2%	3,092	6.39	1.29	22.12%	1.99%	sell	sell
25	PVS	VND 38,400	VND 48,200	25.5%	4,118	9.32	1.27	10.50%	5.35%	buy	buy

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Lịch sự kiện chứng khoán trong tuần tới

Ngày GDKHQ	Mã cổ phiếu	Sự kiện
09/14/2026	DGC	Trả cổ tức bằng tiền mặt 80%
	DHG	Trả cổ tức bằng tiền mặt 50%
	PVS	Phát hành cổ phiếu 20%
	SLS	Đại hội Đồng Cổ đông
	TV3	Trả cổ tức bằng tiền mặt 5%
	DMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt 25%
	GTA	Trả cổ tức bằng tiền mặt 3,5%
	OCH	Lấy ý kiến bằng văn bản
	OGC	Lấy ý kiến bằng văn bản
	TDT	Trả cổ tức bằng tiền mặt 4%
	AAT	Lấy ý kiến bằng văn bản
09/15/2026	TRC	Phát hành cổ phiếu 300%
	DSE	Lấy ý kiến bằng văn bản
	BHN	Trả cổ tức bằng tiền mặt 28,4%
	SRF	Trả cổ tức bằng tiền mặt 5%
09/16/2026	HT1	Trả cổ tức bằng tiền mặt 3,2%

Ngày GDKHQ	Mã cổ phiếu	Sự kiện
09/16/2026	SZL	Phát hành cổ phiếu 70%, cổ tức tiền mặt 25%
	SGC	Trả cổ tức bằng tiền mặt 10%
	ACG	Trả cổ tức bằng tiền mặt 10%
09/17/2026	CTD	Đại hội Đồng Cổ đông
	BCF	Phát hành cổ phiếu 10%
	TDP	Phát hành cổ phiếu 10%
	SSM	Đại hội Đồng Cổ đông bất thường
	QCG	Lấy ý kiến bằng văn bản
	CMC	Đại hội Đồng Cổ đông bất thường
	BED	Lấy ý kiến bằng văn bản
	PVP	Trả cổ tức bằng tiền mặt 10%
09/18/2026	KTS	Đại hội Đồng Cổ đông
09/21/2026	TNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt 20%
	WSS	Lấy ý kiến bằng văn bản
09/23/2026	VNT	Đại hội Đồng Cổ đông bất thường

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank

Tầng 25, tòa nhà VPBank, số 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 1900 636679

Email: cskh@vpbanks.com.vn

Website: www.vpbanks.com.vn

Phòng Chiến lược thị trường

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS tại:

